

Table 7.1C Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Lifetime among Persons Aged 12 or Older: Standard Errors of Numbers in Thousands, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	903	870	895	930	959
Marijuana	912	868	912	925	909	964	917	949	1,019	1,013	1,005	1,017	872	896	870	904	931	958
Cocaine	583	565	636	595	655	660	672	655	682	701	703	693	632	638	613	618	688	671
Crack	306	264	280	292	329	339	323	316	379	327	346	364	317	305	302	322	330	328
Heroin	223	205	193	226	238	240	224	217	249	227	245	281	213	234	234	239	264	259
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	635	642	646	726	699
LSD	514	494	506	521	520	550	548	564	560	530	561	580	508	521	526	519	591	529
PCP	284	271	298	289	294	298	339	298	321	307	311	346	274	270	288	263	313	273
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	372	363	412	444	439
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	459	471	489	478	464
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	403	390	402	413	443
Misuse of Psychotherapeutics	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Pain Relievers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
TOBACCO PRODUCTS	797	783	812	793	828	856	859	888	874	926	939	942	826	839	849	844	854	894
Cigarettes	843	825	824	858	863	880	872	909	882	927	956	966	845	864	848	850	861	917
Daily Cigarettes	1,014	879	893	974	932	926	969	963	982	1,037	955	949	826	831	853	836	856	855
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	615	563	570	588	579
Cigars	817	873	803	852	874	873	852	876	929	920	882	922	755	726	791	789	851	809
Pipe Tobacco	726	801	766	705	742	737	717	701	694	698	679	768	582	592	612	598	597	594
ALCOHOL	660	603	705	649	671	721	706	656	715	684	675	801	635	646	673	700	711	720
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	564	589	618	617	641
Illicit Drugs or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	613	641	664	676	691
Tobacco Products or Alcohol	561	526	595	546	553	612	643	587	630	610	600	677	552	586	616	630	637	659

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE: Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Illicit Drug Use in Lifetime includes the misuse of prescription psychotherapeutics even though those estimates are not reported due to potential underreporting in lifetime prescription psychotherapeutics estimates.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.1D Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Lifetime among Persons Aged 12 or Older: Standard Errors of Percentages, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.34	0.32	0.33	0.34	0.35
Marijuana	0.39	0.37	0.38	0.38	0.37	0.39	0.37	0.38	0.40	0.39	0.39	0.39	0.33	0.33	0.32	0.33	0.34	0.35
Cocaine	0.25	0.24	0.26	0.24	0.27	0.27	0.27	0.26	0.27	0.27	0.27	0.26	0.24	0.24	0.23	0.23	0.25	0.24
Crack	0.13	0.11	0.12	0.12	0.13	0.14	0.13	0.13	0.15	0.13	0.13	0.14	0.12	0.11	0.11	0.12	0.12	0.12
Heroin	0.10	0.09	0.08	0.09	0.10	0.10	0.09	0.09	0.10	0.09	0.09	0.11	0.08	0.09	0.09	0.09	0.10	0.09
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.24	0.24	0.24	0.27	0.25
LSD	0.22	0.21	0.21	0.21	0.21	0.22	0.22	0.22	0.22	0.21	0.22	0.22	0.19	0.19	0.20	0.19	0.22	0.19
PCP	0.12	0.11	0.12	0.12	0.12	0.12	0.14	0.12	0.13	0.12	0.12	0.13	0.10	0.10	0.11	0.10	0.11	0.10
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.14	0.13	0.15	0.16	0.16
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.17	0.17	0.18	0.17	0.17
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.15	0.14	0.15	0.15	0.16
Misuse of Psychotherapeutics	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Pain Relievers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
TOBACCO PRODUCTS	0.34	0.33	0.34	0.33	0.34	0.35	0.34	0.35	0.34	0.36	0.36	0.36	0.31	0.31	0.32	0.31	0.31	0.32
Cigarettes	0.36	0.35	0.34	0.35	0.35	0.36	0.35	0.36	0.35	0.36	0.37	0.37	0.32	0.32	0.31	0.31	0.31	0.33
Daily Cigarettes	0.43	0.37	0.37	0.40	0.38	0.37	0.39	0.38	0.39	0.40	0.37	0.36	0.31	0.31	0.32	0.31	0.31	0.31
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.23	0.21	0.21	0.21	0.21
Cigars	0.35	0.37	0.33	0.35	0.36	0.35	0.34	0.35	0.37	0.36	0.34	0.35	0.28	0.27	0.29	0.29	0.31	0.29
Pipe Tobacco	0.31	0.34	0.32	0.29	0.30	0.30	0.29	0.28	0.27	0.27	0.26	0.29	0.22	0.22	0.23	0.22	0.22	0.22
ALCOHOL	0.28	0.25	0.29	0.27	0.27	0.29	0.28	0.26	0.28	0.27	0.26	0.31	0.24	0.24	0.25	0.26	0.26	0.26
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.21	0.22	0.23	0.23	0.23
Illicit Drugs or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.23	0.24	0.24	0.25	0.25
Tobacco Products or Alcohol	0.24	0.22	0.25	0.22	0.22	0.25	0.26	0.23	0.25	0.24	0.23	0.26	0.21	0.22	0.23	0.23	0.23	0.24

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE: Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Illicit Drug Use in Lifetime includes the misuse of prescription psychotherapeutics even though those estimates are not reported due to potential underreporting in lifetime prescription psychotherapeutics estimates.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.1P   Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Lifetime among Persons Aged 12 or Older: *P* Values from Tests of Differences of Percentages, 2019 Versus 2002-2018

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
<b>ILLICIT DRUGS<sup>1</sup></b>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0043	0.0005	0.1682	0.0393	
Marijuana	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0315	0.0368	
Cocaine	0.0670	0.2660	0.0172	0.0005	0.0498	0.1246	0.4385	0.1896	0.3674	0.0472	0.1200	0.0467	0.4202	0.0972	0.0654	0.6315	0.2603	
Crack	0.3444	0.7035	0.3791	0.3862	0.6847	0.7006	0.9000	0.6680	0.2406	0.2120	0.7356	0.8875	0.3852	0.8488	0.3705	0.4680	0.7450	
Heroin	0.0001	0.0001	0.0000	0.0000	0.0001	0.0001	0.0000	0.0000	0.0014	0.0005	0.0184	0.0985	0.0432	0.2081	0.0829	0.3299	0.1288	
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0349	0.0762	0.1083	0.5321	
LSD	0.1464	0.3344	0.3371	0.0069	0.0774	0.0045	0.0581	0.0479	0.0075	0.0001	0.0025	0.0553	0.0384	0.0438	0.1508	0.1126	0.9563	
PCP	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0018	0.0001	0.0017	0.0042	0.0189	0.0010	0.0056	0.0046	0.0141	0.0084	0.0784	0.1374	
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0308	0.0335	0.2388	0.9447	
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0288	0.8077	0.5859	0.7905	
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0799	0.0537	0.0635	0.0772	
Misuse of Psychotherapeutics	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Pain Relievers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
<b>TOBACCO PRODUCTS</b>	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0002	0.2442	
Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.1027	
Daily Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0392	0.8165	
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0104	0.0438	0.0250	0.7601	
Cigars	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0001	0.2750	0.2164	0.3572	
Pipe Tobacco	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0004	0.0070	0.0195	0.0659	
<b>ALCOHOL</b>	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0030	0.0000	0.0363	0.8733	0.0873	0.1359	
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
<b>SUBSTANCE USE</b>																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0042	0.8919	0.0304	0.1637	
Illicit Drugs or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0840	0.6085	0.1150	0.2999	
Tobacco Products or Alcohol	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0014	0.5020	0.0125	0.0795	

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE:   Some 2006 to 2010 estimates that are used in the comparisons may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Illicit Drug Use in Lifetime includes the misuse of prescription psychotherapeutics even though those estimates are not reported due to potential underreporting in lifetime prescription psychotherapeutics estimates.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.2C Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Year among Persons Aged 12 or Older: Standard Errors of Numbers in Thousands, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	617	616	656	719	734
Marijuana	471	455	451	473	478	493	474	541	559	514	556	577	538	524	542	595	669	669
Cocaine	222	229	205	205	230	242	207	209	205	168	217	189	186	192	175	217	205	215
Crack	124	124	117	114	134	123	94	105	92	69	111	77	81	93	88	99	85	100
Heroin	55	48	56	43	86	54	59	79	75	72	78	70	75	79	83	79	99	98
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	175	185	177	215	212
LSD	63	44	47	48	56	55	50	55	72	60	85	81	76	83	98	110	120	127
PCP	25	24	28	21	38	19	14	22	24	20	34	21	16	30	28	24	17	19
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	124	123	120	131	129
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	93	91	95	112	120
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	120	100	113	123	133
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	380	374	349	373	374
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	307	286	274	286	289
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	174	192	191	178	178
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	226	228	227	239	238
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	209	206	209	226	224
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	113	117	117	96	102
Benzodiazepines	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	196	198	203	218	212
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	312	291	279	294	303
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	437	418	416	441	448
TOBACCO PRODUCTS <sup>3</sup>	883	828	818	885	880	876	923	865	920	900	933	875	778	761	761	757	793	723
Cigarettes	835	819	788	817	842	849	862	841	838	859	890	830	750	726	728	725	731	671
Daily Cigarettes	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	314	304	274	287	292
Cigars	483	463	448	481	470	485	493	501	510	504	511	493	394	441	390	400	429	418
Pipe Tobacco <sup>3</sup>	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
ALCOHOL	922	891	885	917	914	957	956	896	967	984	955	1,007	833	801	820	918	954	883
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	741	781	836	854	830
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	779	829	901	932	876
Tobacco Products or Alcohol <sup>3</sup>	846	845	875	862	860	852	914	847	909	911	876	934	784	753	776	854	862	831

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.  
NOTE: Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.  
<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.  
<sup>3</sup> Information about past year use of pipe tobacco was not collected. Tobacco product use in the past year excludes past year pipe tobacco use, but includes past month pipe tobacco use.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.2D Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Year among Persons Aged 12 or Older: Standard Errors of Percentages, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.23	0.23	0.24	0.26	0.27
Marijuana	0.20	0.19	0.19	0.19	0.19	0.20	0.19	0.21	0.22	0.20	0.21	0.22	0.20	0.20	0.20	0.22	0.24	0.24
Cocaine	0.09	0.10	0.09	0.08	0.09	0.10	0.08	0.08	0.08	0.07	0.08	0.07	0.07	0.07	0.07	0.08	0.07	0.08
Crack	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05	0.04	0.04	0.04	0.03	0.04	0.03	0.03	0.03	0.03	0.04	0.03	0.04
Heroin	0.02	0.02	0.02	0.02	0.03	0.02	0.02	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	0.04	0.04
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.07	0.07	0.07	0.08	0.08
LSD	0.03	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.03	0.02	0.03	0.03	0.03	0.03	0.04	0.04	0.04	0.05
PCP	0.01	0.01	0.01	0.01	0.02	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.05	0.05	0.04	0.05	0.05
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.03	0.03	0.03	0.04	0.04
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.04	0.04	0.04	0.04	0.05
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.14	0.14	0.13	0.14	0.14
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.11	0.11	0.10	0.10	0.11
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.07	0.07	0.07	0.06	0.06
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.08	0.08	0.08	0.09	0.09
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04
Benzodiazepines	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.07	0.07	0.07	0.08	0.08
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.12	0.11	0.10	0.11	0.11
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.16	0.16	0.15	0.16	0.16
TOBACCO PRODUCTS <sup>3</sup>	0.38	0.35	0.34	0.36	0.36	0.35	0.37	0.34	0.36	0.35	0.36	0.33	0.29	0.28	0.28	0.28	0.29	0.26
Cigarettes	0.36	0.34	0.33	0.34	0.34	0.34	0.34	0.33	0.33	0.33	0.34	0.32	0.28	0.27	0.27	0.27	0.27	0.24
Daily Cigarettes	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.12	0.11	0.10	0.10	0.11
Cigars	0.21	0.19	0.19	0.20	0.19	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20	0.19	0.15	0.16	0.14	0.15	0.16	0.15
Pipe Tobacco <sup>3</sup>	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
ALCOHOL	0.39	0.37	0.37	0.38	0.37	0.39	0.38	0.36	0.38	0.38	0.37	0.38	0.31	0.30	0.30	0.34	0.35	0.32
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.28	0.29	0.31	0.31	0.30
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.29	0.31	0.33	0.34	0.32
Tobacco Products or Alcohol <sup>3</sup>	0.36	0.36	0.36	0.35	0.35	0.34	0.37	0.34	0.36	0.35	0.34	0.36	0.30	0.28	0.29	0.31	0.31	0.30

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE: Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

<sup>3</sup> Information about past year use of pipe tobacco was not collected. Tobacco product use in the past year excludes past year pipe tobacco use, but includes past month pipe tobacco use.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.2P Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Year among Persons Aged 12 or Older: *P* Values from Tests of Differences of Percentages, 2019 Versus 2002-2018

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0000	0.0002	
Marijuana	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	
Cocaine	0.0000	0.0001	0.0016	0.0136	0.0001	0.0080	0.2612	0.4923	0.0760	0.0000	0.0960	0.0002	0.0092	0.0896	0.3059	0.0749	0.7590	
Crack	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0019	0.0342	0.1993	0.3769	0.2028	0.3727	0.8478	0.5760	0.3327	0.2706	0.8969	
Heroin	0.0201	0.0007	0.0132	0.0038	0.3899	0.0040	0.0380	0.4021	0.5765	0.5070	0.7772	0.8040	0.1046	0.4103	0.0806	0.2287	0.6340	
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0006	0.0023	0.2033	
LSD	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0011	0.2263	0.4429	
PCP	0.0000	0.0000	0.0000	0.0003	0.0038	0.0047	0.1484	0.0403	0.3322	0.0597	0.0070	0.4719	0.4320	0.1709	0.3622	0.4304	0.9358	
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.6147	0.9969	0.8921	0.9581	
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0336	0.0041	0.0186	0.4630	
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.1867	0.0005	0.0435	0.5017	
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0001	0.1887	
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0002	0.4890	
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0683	0.0018	0.0002	0.4006	
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0001	0.0001	0.0055	0.0903	
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0013	0.0013	0.0093	0.0810	
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0023	0.0030	0.0786	0.9551	
Benzodiazepines	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0040	0.0007	0.0025	0.0389	
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0003	0.5644	
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0115	0.1380	0.0755	0.8177	
TOBACCO PRODUCTS <sup>3</sup>	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0008	0.1395	
Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0006	0.0261	
Daily Cigarettes	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0014	0.1543	0.3624	0.2393	
Cigars	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0592	0.0099	0.1651	
Pipe Tobacco <sup>3</sup>	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
ALCOHOL	0.0426	0.8855	0.9099	0.0061	0.0562	0.1852	0.0590	0.0005	0.0092	0.0328	0.0007	0.0159	0.0006	0.1645	0.5321	0.1869	0.3774	
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0772	0.5298	0.2502	0.4586	
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.7574	0.0720	0.5937	0.9274	
Tobacco Products or Alcohol <sup>3</sup>	0.0000	0.0058	0.0575	0.0000	0.0000	0.0008	0.0002	0.0000	0.0000	0.0011	0.0000	0.0008	0.0000	0.0213	0.9849	0.1286	0.2200	

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE: Some 2006 to 2010 estimates that are used in the comparisons may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

<sup>3</sup> Information about past year use of pipe tobacco was not collected. Tobacco product use in the past year excludes past year pipe tobacco use, but includes past month pipe tobacco use.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.3C Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Month among Persons Aged 12 or Older: Standard Errors of Numbers in Thousands, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	457	488	515	574	556
Marijuana	320	327	360	360	357	359	377	395	407	409	431	442	424	413	442	478	538	523
Cocaine	128	147	119	142	153	149	131	136	108	106	142	133	105	128	120	130	123	130
Crack	68	91	66	87	101	80	55	77	60	42	94	64	55	64	64	74	72	62
Heroin	42	28	37	19	77	38	39	37	43	48	51	43	55	44	63	60	51	84
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	83	94	91	106	115
LSD	18	18	26	16	24	33	19	22	20	23	31	37	40	39	41	51	46	56
PCP	15	13	17	13	9	13	8	18	21	10	13	15	*	11	9	18	13	*
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	53	60	59	67	68
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	52	66	55	62	84
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	93	71	78	100	108
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	206	211	216	210	210
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	157	159	165	158	163
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	97	103	109	103	99
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	122	135	112	125	137
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	109	120	102	119	131
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	57	74	55	43	52
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	164	171	176	162	178
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	260	263	271	269	286
TOBACCO PRODUCTS	832	803	794	845	850	844	871	831	852	846	882	835	736	699	721	712	736	686
Cigarettes	795	789	768	777	807	809	810	797	780	816	839	798	700	677	680	673	677	638
Daily Cigarettes	702	655	646	626	637	655	688	659	665	675	691	656	528	546	542	523	537	517
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	285	270	246	245	264
Cigars	350	331	323	354	352	337	366	361	363	373	388	354	282	324	300	305	317	305
Pipe Tobacco	166	131	147	146	167	170	147	151	147	144	184	151	139	139	133	143	123	118
ALCOHOL	989	919	957	975	968	1,019	983	957	990	1,006	1,016	1,076	869	852	831	911	1,005	946
Binge Alcohol Use <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	717	695	729	703	715
Heavy Alcohol Use	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	381	374	366	394	389
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	798	812	867	947	889
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	829	850	899	993	926
Tobacco Products or Alcohol	940	896	964	949	958	920	941	906	979	968	956	1,012	817	808	808	872	946	896

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE: Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

<sup>3</sup> Estimates of binge alcohol use include use by those who were heavy alcohol users.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.3D Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Month among Persons Aged 12 or Older: Standard Errors of Percentages, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.17	0.18	0.19	0.21	0.20
Marijuana	0.14	0.14	0.15	0.15	0.15	0.14	0.15	0.16	0.16	0.16	0.17	0.17	0.16	0.15	0.16	0.18	0.20	0.19
Cocaine	0.05	0.06	0.05	0.06	0.06	0.06	0.05	0.05	0.04	0.04	0.05	0.05	0.04	0.05	0.04	0.05	0.05	0.05
Crack	0.03	0.04	0.03	0.04	0.04	0.03	0.02	0.03	0.02	0.02	0.04	0.02	0.02	0.02	0.02	0.03	0.03	0.02
Heroin	0.02	0.01	0.02	0.01	0.03	0.02	0.02	0.01	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.03
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.03	0.03	0.03	0.04	0.04
LSD	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.02	0.01	0.02	0.02	0.02
PCP	0.01	0.01	0.01	0.01	0.00	0.01	0.00	0.01	0.01	0.00	0.00	0.01	*	0.00	0.00	0.01	0.00	*
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.02	0.02	0.02	0.02	0.03
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.03	0.03	0.03	0.04	0.04
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.05	0.05	0.04	0.05	0.05
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.04	0.04	0.04	0.04	0.05
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.02	0.03	0.02	0.02	0.02
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.10	0.10	0.10	0.10	0.10
TOBACCO PRODUCTS	0.35	0.34	0.33	0.35	0.35	0.34	0.35	0.33	0.34	0.33	0.34	0.32	0.28	0.26	0.27	0.26	0.27	0.25
Cigarettes	0.34	0.33	0.32	0.32	0.33	0.33	0.32	0.32	0.31	0.32	0.32	0.30	0.26	0.25	0.25	0.25	0.25	0.23
Daily Cigarettes	0.30	0.28	0.27	0.26	0.26	0.26	0.28	0.26	0.26	0.26	0.27	0.25	0.20	0.20	0.20	0.19	0.20	0.19
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.11	0.10	0.09	0.09	0.10
Cigars	0.15	0.14	0.13	0.15	0.14	0.14	0.15	0.14	0.14	0.14	0.15	0.14	0.11	0.12	0.11	0.11	0.12	0.11
Pipe Tobacco	0.07	0.06	0.06	0.06	0.07	0.07	0.06	0.06	0.06	0.06	0.07	0.06	0.05	0.05	0.05	0.05	0.04	0.04
ALCOHOL	0.42	0.39	0.40	0.40	0.39	0.41	0.39	0.38	0.39	0.39	0.39	0.41	0.33	0.32	0.31	0.33	0.37	0.34
Binge Alcohol Use <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.27	0.26	0.27	0.26	0.26
Heavy Alcohol Use	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.14	0.14	0.13	0.14	0.14
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.30	0.30	0.32	0.35	0.32
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.31	0.32	0.33	0.36	0.34
Tobacco Products or Alcohol	0.40	0.38	0.40	0.39	0.39	0.37	0.38	0.36	0.39	0.38	0.37	0.39	0.31	0.30	0.30	0.32	0.35	0.33

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE: Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

<sup>3</sup> Estimates of binge alcohol use include use by those who were heavy alcohol users.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.3P Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Month among Persons Aged 12 or Older: *P* Values from Tests of Differences of Percentages, 2019 Versus 2002-2018

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	
Marijuana	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	
Cocaine	0.0659	0.0028	0.0954	0.0006	0.0009	0.1432	0.7729	0.3012	0.0219	0.0020	0.2052	0.0500	0.0133	0.7235	0.6322	0.2916	0.8284	
Crack	0.0047	0.0089	0.1110	0.0008	0.0016	0.0058	0.7994	0.1159	0.7160	0.0822	0.4368	0.8443	0.9060	0.7703	0.4687	0.3032	0.5240	
Heroin	0.0158	0.0012	0.0112	0.0015	0.6730	0.0078	0.0398	0.0191	0.0774	0.1884	0.4480	0.1843	0.8328	0.3373	0.6045	0.5051	0.4528	
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0009	0.0020	0.0724	
LSD	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0001	0.0014	0.0052	0.4015	0.0890	
PCP	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.3073	0.7415	0.4585	0.7656	
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0103	0.0839	0.0139	0.0687	
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0812	0.0001	0.0020	0.2593	
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0001	0.0007	0.0229	0.6907	
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0072	0.0478	0.8270	
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.3493	0.1587	0.0413	0.4304	
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.1204	0.0290	0.9135	0.4293	
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.4000	0.2291	0.8387	0.4421	
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0397	0.0265	0.4947	0.3844	
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0001	0.0090	0.0523	0.8586	
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.6228	0.9607	0.8604	0.2602	
TOBACCO PRODUCTS	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0002	0.3029	
Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0004	0.1484	
Daily Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0794	0.3582	
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0608	0.2496	0.6599	0.1621	
Cigars	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0052	0.0954	0.0112	0.0470	0.0207	0.1977	
Pipe Tobacco	0.3413	0.8540	0.3549	0.0053	0.0021	0.1070	0.4054	0.0553	0.0313	0.0545	0.0008	0.0170	0.0238	0.0251	0.0272	0.0174	0.2893	
ALCOHOL	0.7302	0.1661	0.3538	0.0476	0.7217	0.4351	0.1156	0.0304	0.0478	0.0522	0.0104	0.0094	0.0001	0.0502	0.9675	0.0506	0.5164	
Binge Alcohol Use <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0113	0.3656	0.1362	0.1106	
Heavy Alcohol Use	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0018	0.2768	0.1125	0.2498	
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0464	0.8211	0.1443	0.7686	
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.8763	0.0915	0.7235	0.5479	
Tobacco Products or Alcohol	0.0000	0.0005	0.0137	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0001	0.0000	0.0000	0.0000	0.0004	0.1732	0.0111	0.2632	

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE: Some 2006 to 2010 estimates that are used in the comparisons may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

<sup>3</sup> Estimates of binge alcohol use that are used in the comparisons include use by those who were heavy alcohol users.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.4C Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Lifetime among Persons Aged 12 to 17: Standard Errors of Numbers in Thousands, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	107	104	106	105	103
Marijuana	88	91	87	85	87	88	82	86	91	89	82	86	95	89	88	91	92	89
Cocaine	36	36	33	34	32	32	32	28	26	26	23	19	26	23	22	18	21	21
Crack	17	17	14	14	15	13	12	10	11	16	10	5	9	5	5	8	5	8
Heroin	14	11	12	10	11	10	13	9	9	12	12	9	9	8	8	8	5	9
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	44	38	39	39	39
LSD	34	26	24	23	21	18	21	20	21	19	21	19	27	28	24	27	30	32
PCP	20	20	18	19	16	14	12	13	11	10	13	8	11	13	8	10	7	11
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	32	25	25	24	25
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	73	65	67	70	70
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	15	11	13	12	14
Misuse of Psychotherapeutics	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Pain Relievers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
TOBACCO PRODUCTS	108	113	106	113	106	109	99	102	101	99	89	92	102	93	91	88	85	83
Cigarettes	109	111	105	108	103	102	95	97	96	92	84	83	89	85	82	77	76	72
Daily Cigarettes	62	56	60	51	51	47	43	44	45	42	39	35	37	33	26	28	27	24
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	53	50	53	50	48
Cigars	79	82	80	79	74	75	72	74	65	71	63	64	68	62	56	58	53	56
Pipe Tobacco	35	33	34	38	35	34	33	35	30	31	38	30	37	32	32	33	29	31
ALCOHOL	107	112	108	111	112	112	108	112	108	110	111	109	107	116	112	113	111	114
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	124	121	122	123	120
Illicit Drugs or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	122	117	121	118	119
Tobacco Products or Alcohol	109	114	109	116	117	118	109	115	111	115	115	115	115	119	117	117	119	117

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE: Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Illicit Drug Use in Lifetime includes the misuse of prescription psychotherapeutics even though those estimates are not reported due to potential underreporting in lifetime prescription psychotherapeutics estimates.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.4D Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Lifetime among Persons Aged 12 to 17: Standard Errors of Percentages, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.43	0.42	0.43	0.42	0.41
Marijuana	0.36	0.37	0.34	0.33	0.34	0.35	0.33	0.35	0.37	0.35	0.33	0.35	0.38	0.36	0.35	0.37	0.37	0.36
Cocaine	0.15	0.15	0.13	0.14	0.13	0.13	0.13	0.11	0.11	0.11	0.09	0.08	0.10	0.09	0.09	0.07	0.09	0.08
Crack	0.07	0.07	0.06	0.05	0.06	0.05	0.05	0.04	0.04	0.06	0.04	0.02	0.03	0.02	0.02	0.03	0.02	0.03
Heroin	0.05	0.04	0.05	0.04	0.04	0.04	0.05	0.04	0.04	0.05	0.05	0.04	0.03	0.03	0.03	0.03	0.02	0.04
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.18	0.15	0.16	0.15	0.16
LSD	0.14	0.10	0.09	0.09	0.08	0.07	0.08	0.08	0.09	0.08	0.09	0.08	0.11	0.11	0.10	0.11	0.12	0.13
PCP	0.08	0.08	0.07	0.08	0.06	0.05	0.05	0.05	0.05	0.04	0.05	0.03	0.05	0.05	0.03	0.04	0.03	0.04
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.13	0.10	0.10	0.10	0.10
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.29	0.26	0.27	0.28	0.28
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.06	0.04	0.05	0.05	0.06
Misuse of Psychotherapeutics	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Pain Relievers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
TOBACCO PRODUCTS	0.44	0.45	0.42	0.44	0.42	0.43	0.40	0.42	0.42	0.40	0.36	0.37	0.41	0.37	0.37	0.35	0.34	0.33
Cigarettes	0.44	0.45	0.42	0.42	0.41	0.40	0.38	0.39	0.39	0.37	0.34	0.33	0.36	0.34	0.33	0.31	0.30	0.29
Daily Cigarettes	0.25	0.23	0.24	0.20	0.20	0.19	0.17	0.18	0.18	0.17	0.16	0.14	0.15	0.13	0.11	0.11	0.11	0.10
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.21	0.20	0.21	0.20	0.19
Cigars	0.32	0.33	0.32	0.31	0.29	0.30	0.29	0.30	0.27	0.29	0.25	0.26	0.27	0.25	0.23	0.23	0.21	0.23
Pipe Tobacco	0.14	0.13	0.13	0.15	0.14	0.13	0.13	0.14	0.12	0.13	0.15	0.12	0.15	0.13	0.13	0.13	0.12	0.13
ALCOHOL	0.43	0.45	0.43	0.44	0.44	0.44	0.44	0.45	0.44	0.44	0.44	0.44	0.43	0.46	0.45	0.45	0.45	0.46
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.50	0.49	0.49	0.49	0.48
Illicit Drugs or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.49	0.47	0.48	0.48	0.48
Tobacco Products or Alcohol	0.44	0.46	0.43	0.46	0.46	0.47	0.44	0.47	0.46	0.46	0.46	0.46	0.46	0.48	0.47	0.47	0.48	0.47

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE: Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Illicit Drug Use in Lifetime includes the misuse of prescription psychotherapeutics even though those estimates are not reported due to potential underreporting in lifetime prescription psychotherapeutics estimates.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.4P Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Lifetime among Persons Aged 12 to 17: *P* Values from Tests of Differences of Percentages, 2019 Versus 2002-2018

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.1506	0.0202	0.3764	0.3315	
Marijuana	0.0000	0.0000	0.0000	0.0020	0.0028	0.4462	0.1121	0.0140	0.0180	0.0009	0.0205	0.2316	0.2661	0.7909	0.0316	0.2699	0.3273	
Cocaine	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0004	0.0285	0.0313	0.1088	0.0553	0.5755	0.5186	
Crack	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0001	0.0021	0.0027	0.0065	0.2522	0.7770	0.2072	0.4677	0.7849	0.3396	0.5920	
Heroin	0.0000	0.0001	0.0002	0.0044	0.0085	0.0156	0.0034	0.0057	0.0455	0.0015	0.0111	0.1718	0.2396	0.2616	0.3987	0.3556	0.6124	
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0109	0.2802	0.1370	0.3540	
LSD	0.0000	0.9292	0.0381	0.0058	0.0000	0.0000	0.0017	0.0003	0.0001	0.0000	0.0002	0.0000	0.0173	0.1448	0.0128	0.5037	0.1197	
PCP	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0002	0.0001	0.0007	0.0201	0.0167	0.0009	0.7379	0.2080	0.2576	0.7990	0.7751	0.3599	
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0008	0.0892	0.3460	0.6408	
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.4814	0.1591	0.5327	0.4237	
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.8727	0.7666	0.5489	0.8031	
Misuse of Psychotherapeutics	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Pain Relievers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
TOBACCO PRODUCTS	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.1789	
Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0001	0.1494	
Daily Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0028	0.0376	0.1586	
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0207	0.0011	0.2367	
Cigars	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0010	0.0000	0.3896	
Pipe Tobacco	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0003	0.0001	0.1844	0.0374	0.2008	0.6793	
ALCOHOL	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0067	0.6352	0.4755	0.5747	
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0079	0.8234	0.7399	0.7186	
Illicit Drugs or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0702	0.2009	0.9602	0.4921	
Tobacco Products or Alcohol	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0884	0.1962	0.9375	

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE: Some 2006 to 2010 estimates that are used in the comparisons may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Illicit Drug Use in Lifetime includes the misuse of prescription psychotherapeutics even though those estimates are not reported due to potential underreporting in lifetime prescription psychotherapeutics estimates.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.5C Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Year among Persons Aged 12 to 17: Standard Errors of Numbers in Thousands, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	92	87	93	93	89
Marijuana	79	79	77	75	78	75	73	78	84	83	75	78	82	81	77	83	83	84
Cocaine	32	28	27	28	28	27	24	22	22	20	19	15	23	20	18	16	18	17
Crack	14	13	10	10	12	11	8	7	5	7	8	4	7	3	4	7	3	7
Heroin	11	8	10	8	8	6	11	7	8	11	9	8	8	7	5	5	4	*
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	37	31	34	31	33
LSD	25	15	17	17	14	15	18	14	17	18	16	15	25	26	20	23	22	27
PCP	13	12	12	14	11	9	10	10	8	7	11	7	9	11	5	8	6	8
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	24	21	21	19	21
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	39	34	34	41	40
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	10	8	9	9	10
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	58	53	53	54	51
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	47	42	41	42	39
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	35	34	34	27	37
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	35	32	33	34	35
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	32	32	32	33	35
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	16	14	13	13	17
Benzodiazepines	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	31	30	32	32	34
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	48	43	41	42	39
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	72	62	65	69	63
TOBACCO PRODUCTS <sup>3</sup>	92	93	96	99	90	95	85	93	89	85	80	80	84	78	78	73	67	67
Cigarettes	87	90	89	90	88	87	79	82	82	77	72	67	71	67	65	60	56	55
Daily Cigarettes	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	42	41	41	39	37
Cigars	65	65	67	67	63	66	60	61	55	59	54	50	57	53	48	50	44	48
Pipe Tobacco <sup>3</sup>	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
ALCOHOL	105	104	103	105	106	107	101	103	104	107	105	100	103	104	104	108	105	105
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	113	110	117	109	108
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	110	107	115	109	108
Tobacco Products or Alcohol <sup>3</sup>	112	111	107	112	110	113	103	109	108	109	110	108	109	111	108	111	108	105

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.  
NOTE: Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.  
<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.  
<sup>3</sup> Information about past year use of pipe tobacco was not collected. Tobacco product use in the past year excludes past year pipe tobacco use, but includes past month pipe tobacco use.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.5D Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Year among Persons Aged 12 to 17: Standard Errors of Percentages, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.37	0.35	0.37	0.37	0.36
Marijuana	0.32	0.31	0.31	0.30	0.31	0.30	0.29	0.32	0.34	0.33	0.30	0.31	0.33	0.32	0.31	0.33	0.33	0.34
Cocaine	0.13	0.11	0.11	0.11	0.11	0.11	0.10	0.09	0.09	0.08	0.08	0.06	0.09	0.08	0.07	0.06	0.07	0.07
Crack	0.06	0.05	0.04	0.04	0.05	0.04	0.03	0.03	0.02	0.03	0.03	0.02	0.03	0.01	0.02	0.03	0.01	0.03
Heroin	0.04	0.03	0.04	0.03	0.03	0.02	0.04	0.03	0.03	0.05	0.04	0.03	0.03	0.03	0.02	0.02	0.02	*
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.15	0.13	0.14	0.13	0.13
LSD	0.10	0.06	0.07	0.07	0.05	0.06	0.07	0.06	0.07	0.07	0.07	0.06	0.10	0.10	0.08	0.09	0.09	0.11
PCP	0.05	0.05	0.05	0.06	0.04	0.04	0.04	0.04	0.03	0.03	0.04	0.03	0.03	0.04	0.02	0.03	0.02	0.03
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.09	0.08	0.08	0.08	0.08
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.16	0.14	0.14	0.16	0.16
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.04	0.03	0.04	0.04	0.04
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.23	0.21	0.21	0.22	0.21
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.19	0.17	0.16	0.17	0.16
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.14	0.14	0.14	0.11	0.15
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.14	0.13	0.13	0.14	0.14
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.13	0.13	0.13	0.13	0.14
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.06	0.06	0.05	0.05	0.07
Benzodiazepines	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.12	0.12	0.13	0.13	0.14
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.19	0.17	0.16	0.17	0.16
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.29	0.25	0.26	0.28	0.25
TOBACCO PRODUCTS <sup>3</sup>	0.37	0.37	0.38	0.39	0.36	0.38	0.34	0.38	0.37	0.34	0.32	0.32	0.34	0.31	0.31	0.29	0.27	0.27
Cigarettes	0.35	0.36	0.35	0.36	0.35	0.34	0.32	0.34	0.34	0.31	0.29	0.27	0.29	0.27	0.26	0.24	0.23	0.22
Daily Cigarettes	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.17	0.16	0.16	0.16	0.15
Cigars	0.26	0.26	0.27	0.27	0.25	0.26	0.24	0.25	0.22	0.24	0.22	0.20	0.23	0.21	0.19	0.20	0.18	0.19
Pipe Tobacco <sup>3</sup>	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
ALCOHOL	0.42	0.42	0.41	0.41	0.42	0.42	0.41	0.42	0.43	0.43	0.42	0.40	0.42	0.42	0.42	0.43	0.42	0.42
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.45	0.44	0.47	0.44	0.43
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.44	0.43	0.46	0.44	0.43
Tobacco Products or Alcohol <sup>3</sup>	0.45	0.44	0.42	0.44	0.43	0.45	0.41	0.44	0.44	0.44	0.44	0.43	0.44	0.44	0.44	0.45	0.43	0.42

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE: Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

<sup>3</sup> Information about past year use of pipe tobacco was not collected. Tobacco product use in the past year excludes past year pipe tobacco use, but includes past month pipe tobacco use.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.5P   Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Year among Persons Aged 12 to 17: *P* Values from Tests of Differences of Percentages, 2019 Versus 2002-2018

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.5954	0.0074	0.1101	0.3155	
Marijuana	0.0000	0.0001	0.0040	0.7207	0.9481	0.1343	0.8289	0.2985	0.0819	0.0274	0.4997	0.5733	0.8824	0.2168	0.0075	0.1175	0.1381	
Cocaine	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0014	0.1287	0.0092	0.0597	0.1165	0.1729	0.5442	
Crack	0.0000	0.0000	0.0000	0.0004	0.0000	0.0000	0.0237	0.0608	0.3686	0.0708	0.4667	0.9601	0.3738	0.3588	0.9255	0.6069	0.2803	
Heroin	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0831	0.7280	0.1240	0.1541	
LSD	0.3104	0.0000	0.0001	0.0000	0.0000	0.0000	0.0038	0.0000	0.0000	0.0002	0.0001	0.0000	0.0824	0.4553	0.0343	0.5572	0.0267	
PCP	0.0000	0.0000	0.0006	0.0002	0.0081	0.0064	0.0016	0.0413	0.1923	0.1034	0.0460	0.4665	0.3089	0.3394	0.7303	0.8499	0.5597	
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0754	0.2920	0.2941	0.6030	
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.2888	0.0004	0.0015	0.1551	
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.9180	0.4297	0.6059	0.9133	
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0007	0.0291	0.0619	
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0007	0.0214	
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.2230	0.9541	0.6696	0.1914	
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.7865	0.3406	0.2645	0.6055	
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.9488	0.3720	0.1715	0.5058	
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.4001	0.4060	0.6925	0.3952	
Benzodiazepines	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.7931	0.4390	0.2159	0.6840	
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0006	0.0179	
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.2427	0.3875	0.6596	
TOBACCO PRODUCTS <sup>3</sup>	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0006	0.9866	
Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0044	0.6712	
Daily Cigarettes	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0143	0.0299	0.9229	
Cigars	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0028	0.0007	0.6230	
Pipe Tobacco <sup>3</sup>	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
ALCOHOL	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0099	0.4554	0.2245	0.5792	
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0354	0.8805	0.5014	0.5119	
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.1322	0.3514	0.7638	0.3711	
Tobacco Products or Alcohol <sup>3</sup>	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0006	0.0665	0.1111	0.7216	

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE:   Some 2006 to 2010 estimates that are used in the comparisons may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

<sup>3</sup> Information about past year use of pipe tobacco was not collected. Tobacco product use in the past year excludes past year pipe tobacco use, but includes past month pipe tobacco use.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.6C Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Month among Persons Aged 12 to 17: Standard Errors of Numbers in Thousands, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	68	66	66	67	69
Marijuana	58	60	57	56	55	56	54	59	62	61	55	56	67	61	61	61	63	65
Cocaine	18	16	15	16	13	13	13	13	11	12	7	9	10	13	7	7	5	12
Crack	9	8	5	7	4	5	3	4	2	2	*	1	4	1	2	*	*	5
Heroin	5	6	5	5	5	2	6	5	3	8	*	5	6	3	2	2	4	*
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	17	16	19	20	21
LSD	12	10	8	8	7	8	10	7	10	8	6	10	14	12	9	11	12	12
PCP	6	6	5	6	5	5	4	5	3	2	3	3	2	6	3	4	3	*
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	9	8	11	13	15
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	20	17	18	23	24
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	5	4	5	6	5
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	37	29	28	27	33
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	27	22	22	21	23
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	17	14	17	16	23
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	23	18	16	12	21
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	21	17	15	12	20
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	7	6	6	4	13
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	27	22	22	22	23
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	45	36	37	38	40
TOBACCO PRODUCTS	81	80	80	78	72	76	69	71	69	68	61	59	61	57	53	53	48	48
Cigarettes	74	73	76	71	66	67	61	64	63	60	55	51	52	49	44	43	39	37
Daily Cigarettes	42	38	42	33	35	34	28	29	30	28	25	21	27	22	15	14	14	12
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	26	27	26	25	25
Cigars	47	44	44	46	41	45	41	39	36	41	32	32	34	35	29	33	31	29
Pipe Tobacco	14	18	19	17	18	19	17	21	17	18	18	17	20	14	15	19	15	14
ALCOHOL	80	82	81	81	82	87	79	79	80	77	78	73	81	72	75	76	72	75
Binge Alcohol Use <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	57	55	55	55	54
Heavy Alcohol Use	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	24	22	19	17	24
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	91	90	92	84	86
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	87	86	88	82	82
Tobacco Products or Alcohol	94	94	89	94	94	97	86	89	87	90	86	82	88	82	83	85	79	79

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.  
NOTE: Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.  
<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.  
<sup>3</sup> Estimates of binge alcohol use include use by those who were heavy alcohol users.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.  
Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.6D Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Month among Persons Aged 12 to 17: Standard Errors of Percentages, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.27	0.26	0.26	0.27	0.28
Marijuana	0.24	0.24	0.23	0.22	0.21	0.22	0.22	0.24	0.25	0.24	0.22	0.23	0.27	0.24	0.24	0.24	0.25	0.26
Cocaine	0.07	0.06	0.06	0.06	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05	0.03	0.04	0.04	0.05	0.03	0.03	0.02	0.05
Crack	0.03	0.03	0.02	0.03	0.02	0.02	0.01	0.02	0.01	0.01	*	0.01	0.02	0.01	0.01	*	*	0.02
Heroin	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.01	0.03	0.02	0.01	0.03	*	0.02	0.02	0.01	0.01	0.01	0.02	*
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.07	0.06	0.08	0.08	0.09
LSD	0.05	0.04	0.03	0.03	0.03	0.03	0.04	0.03	0.04	0.03	0.02	0.04	0.06	0.05	0.04	0.04	0.05	0.05
PCP	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.02	0.01	0.02	0.01	*
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.04	0.03	0.04	0.05	0.06
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.08	0.07	0.07	0.09	0.10
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.02	0.01	0.02	0.02	0.02
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.15	0.12	0.11	0.11	0.13
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.11	0.09	0.09	0.09	0.09
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.07	0.06	0.07	0.06	0.09
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.09	0.07	0.06	0.05	0.08
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.09	0.07	0.06	0.05	0.08
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.03	0.03	0.02	0.02	0.05
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.11	0.09	0.09	0.09	0.09
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.18	0.14	0.15	0.15	0.16
TOBACCO PRODUCTS	0.33	0.32	0.32	0.31	0.29	0.30	0.28	0.29	0.28	0.27	0.25	0.24	0.25	0.23	0.21	0.21	0.19	0.19
Cigarettes	0.30	0.29	0.30	0.28	0.26	0.27	0.25	0.26	0.26	0.24	0.22	0.20	0.21	0.20	0.18	0.17	0.16	0.15
Daily Cigarettes	0.17	0.15	0.17	0.13	0.14	0.14	0.11	0.12	0.12	0.11	0.10	0.08	0.11	0.09	0.06	0.05	0.06	0.05
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.10	0.11	0.10	0.10	0.10
Cigars	0.19	0.17	0.18	0.18	0.16	0.18	0.16	0.16	0.15	0.16	0.13	0.13	0.13	0.14	0.12	0.13	0.13	0.12
Pipe Tobacco	0.06	0.07	0.08	0.07	0.07	0.08	0.07	0.09	0.07	0.07	0.07	0.07	0.08	0.06	0.06	0.07	0.06	0.06
ALCOHOL	0.32	0.33	0.32	0.32	0.32	0.34	0.32	0.32	0.33	0.31	0.31	0.29	0.33	0.29	0.30	0.30	0.29	0.30
Binge Alcohol Use <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.23	0.22	0.22	0.22	0.22
Heavy Alcohol Use	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.10	0.09	0.08	0.07	0.10
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.37	0.36	0.37	0.34	0.34
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.35	0.35	0.35	0.33	0.33
Tobacco Products or Alcohol	0.38	0.38	0.35	0.37	0.37	0.38	0.35	0.36	0.36	0.36	0.34	0.33	0.35	0.33	0.33	0.34	0.32	0.32

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.  
NOTE: Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.  
<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.  
<sup>3</sup> Estimates of binge alcohol use include use by those who were heavy alcohol users.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.6P Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Month among Persons Aged 12 to 17: *P* Values from Tests of Differences of Percentages, 2019 Versus 2002-2018

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.7873	0.0303	0.0331	0.0881	
Marijuana	0.0237	0.1527	0.5754	0.1060	0.0383	0.0510	0.0467	0.9801	0.9482	0.1607	0.6412	0.3882	0.9596	0.3627	0.0106	0.0119	0.0512	
Cocaine	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0001	0.0002	0.0315	0.0877	0.0439	0.7661	0.5186	0.7207	0.3453	0.6457	0.5752	0.0739	
Crack	0.0390	0.0036	0.1587	0.0291	0.3029	0.1419	0.7332	0.6436	0.7645	0.7085	*	0.6322	0.7114	0.4795	0.7192	*	*	
Heroin	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.2338	0.1659	0.7456	0.6553	
LSD	0.6778	0.2684	0.0370	0.0126	0.0083	0.0079	0.3073	0.0197	0.1810	0.0188	0.0023	0.2884	0.8730	0.3603	0.1070	0.3548	0.4352	
PCP	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.6836	0.5112	0.9704	0.5141	
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.1910	0.0208	0.0358	0.3353	
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.8160	0.6926	0.4960	0.4492	
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0010	0.1664	0.4207	0.7080	
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0018	0.0189	0.1324	0.9003	
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.8280	0.2645	0.9843	0.9041	
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0687	0.5300	0.4854	0.1846	
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0783	0.7460	0.5473	0.1669	
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.6064	0.6744	0.5162	0.1738	
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0017	0.0157	0.1253	0.9043	
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0137	0.9508	0.8431	0.8010	
TOBACCO PRODUCTS	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0002	0.1001	
Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0002	0.0506	
Daily Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0058	0.2695	0.2212	
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0007	0.0042	0.0201	0.4018	
Cigars	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0001	0.0002	0.0222	0.0044	0.1614	
Pipe Tobacco	0.0066	0.0008	0.0001	0.0011	0.0003	0.0001	0.0000	0.0000	0.0009	0.0000	0.0003	0.0006	0.0001	0.9417	0.0641	0.1945	0.6028	
ALCOHOL	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.6428	0.6107	0.2858	0.2729	
Binge Alcohol Use <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0029	0.9770	0.2104	0.5689	
Heavy Alcohol Use	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.6886	0.5924	0.2602	0.0081	
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.2229	0.5548	0.8927	0.0954	
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.7802	0.0734	0.5951	0.0625	
Tobacco Products or Alcohol	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0112	0.2167	0.0812	0.6228	

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE: Some 2006 to 2010 estimates that are used in the comparisons may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

<sup>3</sup> Estimates of binge alcohol use that are used in the comparisons include use by those who were heavy alcohol users.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.7C Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Lifetime among Persons Aged 18 or Older: Standard Errors of Numbers in Thousands, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	896	853	881	904	927
Marijuana	915	865	918	924	903	952	915	940	1,016	1,019	1,002	1,008	860	890	857	889	902	931
Cocaine	584	564	635	597	657	660	674	654	680	704	699	692	627	637	611	611	682	665
Crack	307	263	280	293	329	339	323	316	378	328	346	364	316	306	301	322	329	329
Heroin	222	204	193	227	238	240	223	217	248	226	244	280	213	234	233	238	264	258
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	630	632	639	714	687
LSD	513	494	504	521	520	549	548	565	558	532	557	578	506	519	520	516	584	524
PCP	281	270	297	288	295	298	339	297	320	306	311	346	274	269	288	262	312	273
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	367	360	409	442	434
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	453	459	482	473	455
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	401	389	401	411	443
Misuse of Psychotherapeutics	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Pain Relievers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
TOBACCO PRODUCTS	780	755	795	768	793	830	835	856	844	897	914	909	803	819	809	804	806	853
Cigarettes	827	799	812	833	828	854	851	875	852	904	931	935	823	849	814	814	821	879
Daily Cigarettes	997	852	894	959	915	902	951	939	967	1,025	945	936	810	821	834	820	837	843
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	613	556	565	581	577
Cigars	814	855	801	847	862	861	847	859	921	913	880	913	750	717	783	784	836	796
Pipe Tobacco	719	791	758	696	734	730	706	691	691	694	676	762	572	587	605	594	588	590
ALCOHOL	627	578	685	625	640	694	682	629	694	656	653	760	584	609	626	641	651	664
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	527	536	553	557	580
Illicit Drugs or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	580	596	613	620	643
Tobacco Products or Alcohol	534	503	560	514	511	582	606	557	600	581	568	629	498	545	559	556	570	593

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE: Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Illicit Drug Use in Lifetime includes the misuse of prescription psychotherapeutics even though those estimates are not reported due to potential underreporting in lifetime prescription psychotherapeutics estimates.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.7D Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Lifetime among Persons Aged 18 or Older: Standard Errors of Percentages, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.37	0.35	0.36	0.36	0.37
Marijuana	0.44	0.41	0.43	0.42	0.41	0.43	0.41	0.41	0.44	0.44	0.43	0.42	0.36	0.37	0.35	0.36	0.36	0.37
Cocaine	0.28	0.27	0.30	0.27	0.30	0.30	0.30	0.29	0.30	0.30	0.30	0.29	0.26	0.26	0.25	0.25	0.27	0.27
Crack	0.15	0.12	0.13	0.13	0.15	0.15	0.14	0.14	0.16	0.14	0.15	0.15	0.13	0.13	0.12	0.13	0.13	0.13
Heroin	0.11	0.10	0.09	0.10	0.11	0.11	0.10	0.10	0.11	0.10	0.10	0.12	0.09	0.10	0.10	0.10	0.11	0.10
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.26	0.26	0.26	0.29	0.27
LSD	0.24	0.23	0.23	0.24	0.24	0.25	0.24	0.25	0.24	0.23	0.24	0.24	0.21	0.21	0.21	0.21	0.23	0.21
PCP	0.13	0.13	0.14	0.13	0.13	0.13	0.15	0.13	0.14	0.13	0.13	0.15	0.11	0.11	0.12	0.11	0.13	0.11
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.15	0.15	0.17	0.18	0.17
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.19	0.19	0.20	0.19	0.18
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.17	0.16	0.16	0.17	0.18
Misuse of Psychotherapeutics	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Pain Relievers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
TOBACCO PRODUCTS	0.37	0.35	0.37	0.35	0.36	0.37	0.37	0.38	0.37	0.39	0.39	0.38	0.33	0.34	0.33	0.33	0.32	0.34
Cigarettes	0.39	0.38	0.38	0.38	0.38	0.38	0.38	0.38	0.37	0.39	0.40	0.39	0.34	0.35	0.33	0.33	0.33	0.35
Daily Cigarettes	0.47	0.40	0.42	0.44	0.41	0.41	0.42	0.41	0.42	0.44	0.40	0.39	0.34	0.34	0.34	0.33	0.34	0.34
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.25	0.23	0.23	0.23	0.23
Cigars	0.39	0.40	0.37	0.39	0.39	0.39	0.38	0.38	0.40	0.39	0.37	0.38	0.31	0.30	0.32	0.32	0.34	0.32
Pipe Tobacco	0.34	0.37	0.35	0.32	0.33	0.33	0.31	0.30	0.30	0.30	0.29	0.32	0.24	0.24	0.25	0.24	0.24	0.24
ALCOHOL	0.30	0.27	0.32	0.29	0.29	0.31	0.30	0.28	0.30	0.28	0.28	0.32	0.24	0.25	0.26	0.26	0.26	0.27
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.22	0.22	0.22	0.22	0.23
Illicit Drugs or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.24	0.24	0.25	0.25	0.26
Tobacco Products or Alcohol	0.25	0.24	0.26	0.24	0.23	0.26	0.27	0.25	0.26	0.25	0.24	0.26	0.21	0.22	0.23	0.23	0.23	0.24

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE: Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Illicit Drug Use in Lifetime includes the misuse of prescription psychotherapeutics even though those estimates are not reported due to potential underreporting in lifetime prescription psychotherapeutics estimates.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.7P   Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Lifetime among Persons Aged 18 or Older: *P* Values from Tests of Differences of Percentages, 2019 Versus 2002-2018

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
<b>ILLICIT DRUGS<sup>1</sup></b>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0033	0.0015	0.2186	0.0462	
Marijuana	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0460	0.0442	
Cocaine	0.0700	0.2923	0.0212	0.0006	0.0593	0.1374	0.4642	0.1993	0.3681	0.0566	0.1466	0.0607	0.4629	0.1060	0.0669	0.6558	0.2573	
Crack	0.3623	0.6831	0.4043	0.4317	0.6731	0.6723	0.9419	0.7144	0.2303	0.2220	0.6762	0.9522	0.3635	0.9058	0.3964	0.4654	0.7612	
Heroin	0.0001	0.0001	0.0000	0.0000	0.0001	0.0001	0.0000	0.0000	0.0014	0.0004	0.0166	0.1010	0.0440	0.2066	0.0817	0.3197	0.1335	
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0284	0.0745	0.0946	0.5751	
LSD	0.1255	0.1452	0.7058	0.0337	0.2674	0.0253	0.1464	0.1145	0.0203	0.0007	0.0072	0.1167	0.0680	0.0626	0.2112	0.1278	0.9643	
PCP	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0018	0.0001	0.0019	0.0043	0.0185	0.0012	0.0048	0.0047	0.0143	0.0074	0.0762	0.1277	
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0193	0.0279	0.2279	0.9782	
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0341	0.9734	0.5195	0.8794	
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0916	0.0618	0.0645	0.0810	
Misuse of Psychotherapeutics	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Pain Relievers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
<b>TOBACCO PRODUCTS</b>	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0003	0.2496	
Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.1017	
Daily Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0339	0.8205	
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0261	0.0563	0.0442	0.8253	
Cigars	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0003	0.3199	0.3012	0.3631	
Pipe Tobacco	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0003	0.0077	0.0205	0.0580	
<b>ALCOHOL</b>	0.0000	0.0000	0.0002	0.0000	0.0000	0.0002	0.0004	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0050	0.0000	0.0300	0.9364	0.0556	0.0700	
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
<b>SUBSTANCE USE</b>																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0031	0.5859	0.0115	0.0852	
Illicit Drugs or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0611	1.0000	0.0602	0.1809	
Tobacco Products or Alcohol	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0020	0.4355	0.0063	0.0407	

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE:   Some 2006 to 2010 estimates that are used in the comparisons may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Illicit Drug Use in Lifetime includes the misuse of prescription psychotherapeutics even though those estimates are not reported due to potential underreporting in lifetime prescription psychotherapeutics estimates.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.8C Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Year among Persons Aged 18 or Older: Standard Errors of Numbers in Thousands, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	610	604	646	714	716
Marijuana	459	437	437	463	466	484	466	527	548	503	549	565	528	520	534	586	662	653
Cocaine	217	225	202	202	227	239	207	208	202	167	217	189	184	192	174	218	203	213
Crack	124	122	115	114	133	123	94	105	92	68	111	77	81	93	88	99	85	100
Heroin	54	47	55	42	85	54	58	78	75	71	78	70	75	79	83	78	99	97
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	171	181	173	214	205
LSD	58	41	41	45	55	53	47	53	69	57	83	79	71	81	96	107	119	122
PCP	21	20	25	15	37	17	10	19	23	19	32	20	14	29	28	22	15	17
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	119	121	117	131	127
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	83	85	90	105	111
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	120	99	113	122	134
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	375	365	344	370	365
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	303	280	270	284	285
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	171	185	190	175	173
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	222	225	222	237	233
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	205	203	205	223	219
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	111	116	116	94	100
Benzodiazepines	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	192	195	199	217	207
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	307	286	276	293	299
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	431	407	410	438	440
TOBACCO PRODUCTS <sup>3</sup>	876	810	816	878	868	868	923	851	906	895	921	873	771	749	749	746	782	713
Cigarettes	826	802	784	811	833	840	855	829	828	853	880	824	741	719	719	717	723	665
Daily Cigarettes	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	309	300	273	284	290
Cigars	483	456	442	478	462	477	488	497	504	498	510	492	389	436	387	397	423	412
Pipe Tobacco <sup>3</sup>	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
ALCOHOL	910	884	880	908	897	955	950	883	953	977	941	984	800	774	804	881	926	859
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	711	758	797	825	795
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	752	811	866	906	849
Tobacco Products or Alcohol <sup>3</sup>	844	829	871	852	843	847	907	835	899	906	856	909	747	720	754	815	830	802

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.  
NOTE: Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the 2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.  
<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.  
<sup>3</sup> Information about past year use of pipe tobacco was not collected. Tobacco product use in the past year excludes past year pipe tobacco use, but includes past month pipe tobacco use.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.8D Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Year among Persons Aged 18 or Older: Standard Errors of Percentages, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLCIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.25	0.25	0.26	0.29	0.29
Marijuana	0.22	0.21	0.20	0.21	0.21	0.22	0.21	0.23	0.24	0.22	0.23	0.24	0.22	0.21	0.22	0.24	0.27	0.26
Cocaine	0.10	0.11	0.09	0.09	0.10	0.11	0.09	0.09	0.09	0.07	0.09	0.08	0.08	0.08	0.07	0.09	0.08	0.09
Crack	0.06	0.06	0.05	0.05	0.06	0.06	0.04	0.05	0.04	0.03	0.05	0.03	0.03	0.04	0.04	0.04	0.03	0.04
Heroin	0.03	0.02	0.03	0.02	0.04	0.02	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	0.04	0.04
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.07	0.07	0.07	0.09	0.08
LSD	0.03	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.03	0.02	0.04	0.03	0.03	0.03	0.04	0.04	0.05	0.05
PCP	0.01	0.01	0.01	0.01	0.02	0.01	0.00	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.03	0.03	0.04	0.04	0.04
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.05	0.04	0.05	0.05	0.05
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.15	0.15	0.14	0.15	0.15
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.12	0.11	0.11	0.11	0.11
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.07	0.08	0.08	0.07	0.07
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.09	0.09	0.09	0.10	0.09
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.08	0.08	0.08	0.09	0.09
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.05	0.05	0.05	0.04	0.04
Benzodiazepines	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.08	0.08	0.08	0.09	0.08
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.13	0.12	0.11	0.12	0.12
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.18	0.17	0.17	0.18	0.18
TOBACCO PRODUCTS <sup>3</sup>	0.42	0.38	0.38	0.40	0.39	0.39	0.41	0.37	0.40	0.38	0.39	0.37	0.32	0.31	0.31	0.30	0.31	0.28
Cigarettes	0.39	0.38	0.36	0.37	0.38	0.38	0.38	0.36	0.36	0.37	0.37	0.35	0.31	0.30	0.29	0.29	0.29	0.27
Daily Cigarettes	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.13	0.12	0.11	0.11	0.12
Cigars	0.23	0.21	0.21	0.22	0.21	0.21	0.22	0.22	0.22	0.21	0.22	0.21	0.16	0.18	0.16	0.16	0.17	0.16
Pipe Tobacco <sup>3</sup>	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
ALCOHOL	0.43	0.42	0.41	0.42	0.41	0.43	0.42	0.39	0.42	0.42	0.40	0.41	0.33	0.32	0.33	0.36	0.37	0.34
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.29	0.31	0.32	0.33	0.32
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.31	0.33	0.35	0.36	0.34
Tobacco Products or Alcohol <sup>3</sup>	0.40	0.39	0.40	0.39	0.38	0.38	0.40	0.37	0.39	0.39	0.36	0.38	0.31	0.30	0.31	0.33	0.33	0.32

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE: Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

<sup>3</sup> Information about past year use of pipe tobacco was not collected. Tobacco product use in the past year excludes past year pipe tobacco use, but includes past month pipe tobacco use.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.8P Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Year among Persons Aged 18 or Older: *P* Values from Tests of Differences of Percentages, 2019 Versus 2002-2018

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0000	0.0002	
Marijuana	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	
Cocaine	0.0019	0.0018	0.0216	0.1220	0.0017	0.0549	0.5933	0.2727	0.0260	0.0000	0.0605	0.0002	0.0045	0.0620	0.2532	0.0877	0.7903	
Crack	0.0000	0.0000	0.0001	0.0000	0.0000	0.0000	0.0027	0.0411	0.2064	0.3158	0.2098	0.3847	0.8846	0.5343	0.3220	0.2796	0.9459	
Heroin	0.0055	0.0002	0.0038	0.0013	0.2728	0.0023	0.0154	0.2763	0.4431	0.2756	0.6111	0.6245	0.1583	0.5000	0.0977	0.2688	0.6838	
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0004	0.0007	0.2793	
LSD	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0035	0.2591	0.7190	
PCP	0.0014	0.0007	0.0013	0.1139	0.0376	0.1032	0.6075	0.2347	0.6235	0.2006	0.0351	0.6536	0.7572	0.2826	0.2966	0.4432	0.8718	
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.8358	0.8566	0.7577	0.9768	
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0429	0.0660	0.1625	0.7604	
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.1972	0.0007	0.0401	0.5025	
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0003	0.2845	
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0010	0.7056	
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.1066	0.0012	0.0002	0.2616	
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0001	0.0001	0.0075	0.0984	
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0010	0.0016	0.0149	0.0942	
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0030	0.0038	0.0662	0.9360	
Benzodiazepines	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0027	0.0008	0.0039	0.0422	
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0017	0.7923	
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0520	0.1761	0.0911	0.7655	
TOBACCO PRODUCTS <sup>3</sup>	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0017	0.1298	
Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0009	0.0251	
Daily Cigarettes	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0075	0.2566	0.5442	0.2323	
Cigars	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0011	0.0000	0.1144	0.0269	0.1710	
Pipe Tobacco <sup>3</sup>	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
ALCOHOL	0.5045	0.1263	0.2239	0.1176	0.4833	0.7986	0.4107	0.0176	0.0828	0.1323	0.0029	0.0251	0.0009	0.1671	0.5983	0.1830	0.3038	
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0656	0.6506	0.2156	0.3587	
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.7048	0.1228	0.5284	0.9476	
Tobacco Products or Alcohol <sup>3</sup>	0.0040	0.3978	0.9186	0.0001	0.0067	0.0664	0.0167	0.0032	0.0022	0.0215	0.0001	0.0031	0.0000	0.0254	0.9728	0.1333	0.1663	

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE: Some 2006 to 2010 estimates that are used in the comparisons may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

<sup>3</sup> Information about past year use of pipe tobacco was not collected. Tobacco product use in the past year excludes past year pipe tobacco use, but includes past month pipe tobacco use.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.9C Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Month among Persons Aged 18 or Older: Standard Errors of Numbers in Thousands, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	448	480	508	570	547
Marijuana	313	317	349	357	350	353	374	384	401	403	426	437	414	408	434	474	533	513
Cocaine	126	146	119	141	152	149	130	135	106	106	142	132	105	127	119	130	123	129
Crack	67	91	66	87	101	80	55	77	60	42	94	64	55	64	64	74	72	62
Heroin	41	27	36	18	77	38	39	37	43	48	51	42	55	44	63	60	51	84
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	81	92	89	105	111
LSD	13	15	22	14	23	32	16	21	17	21	31	36	38	38	40	49	44	54
PCP	14	11	16	11	7	13	*	17	21	10	12	15	*	9	8	18	13	*
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	52	60	58	66	64
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	48	63	51	58	80
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	93	71	77	100	108
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	201	208	214	209	209
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	156	158	163	157	162
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	96	103	108	102	96
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	120	133	111	124	136
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	107	118	101	118	130
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	57	74	55	43	51
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	162	170	175	161	177
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	252	258	269	269	283
TOBACCO PRODUCTS	829	784	793	839	838	838	872	822	840	845	874	834	729	692	717	704	729	678
Cigarettes	790	774	765	772	799	803	809	790	772	814	832	796	691	673	676	666	672	634
Daily Cigarettes	703	644	645	628	634	650	685	653	659	674	688	657	526	545	540	521	533	516
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	282	267	246	243	262
Cigars	346	333	323	351	348	331	363	358	358	369	387	354	280	321	299	302	315	302
Pipe Tobacco	163	130	145	145	165	169	146	149	147	143	183	150	137	138	132	141	122	117
ALCOHOL	972	909	950	969	954	1,011	977	945	974	1,006	1,004	1,052	843	832	822	901	979	933
Binge Alcohol Use <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	714	701	724	696	715
Heavy Alcohol Use	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	381	374	364	391	387
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	776	792	845	914	871
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	810	836	883	970	909
Tobacco Products or Alcohol	937	877	955	942	941	907	939	890	963	967	937	984	782	784	792	855	909	879

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE: Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

<sup>3</sup> Estimates of binge alcohol use include use by those who were heavy alcohol users.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.9D Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Month among Persons Aged 18 or Older: Standard Errors of Percentages, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.18	0.20	0.21	0.23	0.22
Marijuana	0.15	0.15	0.16	0.16	0.16	0.16	0.17	0.17	0.18	0.17	0.18	0.18	0.17	0.17	0.18	0.19	0.21	0.21
Cocaine	0.06	0.07	0.06	0.06	0.07	0.07	0.06	0.06	0.05	0.05	0.06	0.06	0.04	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05
Crack	0.03	0.04	0.03	0.04	0.05	0.04	0.02	0.03	0.03	0.02	0.04	0.03	0.02	0.03	0.03	0.03	0.03	0.02
Heroin	0.02	0.01	0.02	0.01	0.03	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.03	0.02	0.02	0.03
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.03	0.04	0.04	0.04	0.04
LSD	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02
PCP	0.01	0.01	0.01	0.01	0.00	0.01	*	0.01	0.01	0.00	0.01	0.01	*	0.00	0.00	0.01	0.01	*
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.02	0.02	0.02	0.03	0.03
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.02	0.03	0.02	0.02	0.03
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.04	0.03	0.03	0.04	0.04
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.08	0.09	0.09	0.08	0.08
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.06	0.06	0.07	0.06	0.06
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.05	0.05	0.04	0.05	0.05
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.04	0.05	0.04	0.05	0.05
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.02	0.03	0.02	0.02	0.02
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.07	0.07	0.07	0.06	0.07
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.10	0.11	0.11	0.11	0.11
TOBACCO PRODUCTS	0.39	0.37	0.37	0.39	0.38	0.38	0.39	0.36	0.37	0.36	0.37	0.35	0.30	0.29	0.29	0.28	0.29	0.27
Cigarettes	0.38	0.36	0.36	0.35	0.36	0.36	0.36	0.35	0.34	0.35	0.35	0.34	0.29	0.28	0.28	0.27	0.27	0.25
Daily Cigarettes	0.33	0.30	0.30	0.29	0.29	0.29	0.30	0.29	0.29	0.29	0.29	0.28	0.22	0.22	0.22	0.21	0.21	0.21
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.12	0.11	0.10	0.10	0.10
Cigars	0.16	0.16	0.15	0.16	0.16	0.15	0.16	0.16	0.16	0.16	0.16	0.15	0.12	0.13	0.12	0.12	0.13	0.12
Pipe Tobacco	0.08	0.06	0.07	0.07	0.07	0.08	0.06	0.07	0.06	0.06	0.08	0.06	0.06	0.06	0.05	0.06	0.05	0.05
ALCOHOL	0.46	0.43	0.44	0.44	0.43	0.45	0.43	0.42	0.42	0.43	0.43	0.44	0.35	0.34	0.34	0.36	0.39	0.37
Binge Alcohol Use <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.29	0.29	0.29	0.28	0.29
Heavy Alcohol Use	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.16	0.15	0.15	0.16	0.15
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.32	0.32	0.34	0.37	0.35
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.33	0.34	0.36	0.39	0.36
Tobacco Products or Alcohol	0.45	0.41	0.44	0.43	0.43	0.41	0.42	0.39	0.42	0.42	0.40	0.41	0.33	0.32	0.32	0.35	0.37	0.35

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.  
NOTE: Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.  
<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.  
<sup>3</sup> Estimates of binge alcohol use include use by those who were heavy alcohol users.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.9P Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Month among Persons Aged 18 or Older: *P* Values from Tests of Differences of Percentages, 2019 Versus 2002-2018

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	
Marijuana	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	
Cocaine	0.1803	0.0122	0.2071	0.0026	0.0022	0.2315	0.9919	0.2381	0.0152	0.0011	0.2293	0.0475	0.0126	0.6650	0.6708	0.2679	0.9309	
Crack	0.0075	0.0152	0.1237	0.0012	0.0016	0.0069	0.7893	0.1159	0.6840	0.0907	0.4030	0.8069	0.8920	0.7303	0.4485	0.2797	0.4867	
Heroin	0.0120	0.0006	0.0071	0.0008	0.5989	0.0076	0.0285	0.0132	0.0655	0.1461	0.4614	0.1468	0.9488	0.3173	0.6207	0.5158	0.4081	
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0017	0.0020	0.0814	
LSD	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0026	0.0125	0.5143	0.1187	
PCP	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.3323	0.8285	0.4375	0.8632	
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0200	0.2336	0.0508	0.1069	
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0820	0.0001	0.0018	0.2450	
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0005	0.0013	0.0293	0.6474	
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0176	0.0735	0.8119	
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.3097	0.0946	0.0351	0.4052	
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.1961	0.0329	0.9929	0.5351	
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.5688	0.2402	0.7689	0.5515	
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0273	0.0208	0.4120	0.5484	
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0005	0.0210	0.0770	0.8484	
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.8969	0.9648	0.8437	0.2764	
TOBACCO PRODUCTS	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0005	0.3375	
Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0007	0.1706	
Daily Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0749	0.3634	
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.1059	0.3620	0.8289	0.1363	
Cigars	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0017	0.0000	0.0161	0.1793	0.0250	0.0696	0.0408	0.2393	
Pipe Tobacco	0.4531	0.5642	0.6290	0.0132	0.0060	0.2322	0.7167	0.2433	0.0734	0.1541	0.0024	0.0433	0.0771	0.0236	0.0438	0.0241	0.2541	
ALCOHOL	0.9918	0.0699	0.1809	0.0736	0.9719	0.6176	0.1698	0.0709	0.0866	0.0728	0.0153	0.0082	0.0001	0.0270	0.8484	0.0470	0.4290	
Binge Alcohol Use <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0139	0.3106	0.1429	0.0961	
Heavy Alcohol Use	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0014	0.2398	0.0909	0.1894	
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0275	0.6039	0.1085	0.6024	
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.9492	0.1692	0.5979	0.6886	
Tobacco Products or Alcohol	0.0000	0.0127	0.1424	0.0000	0.0001	0.0003	0.0001	0.0001	0.0000	0.0005	0.0000	0.0000	0.0000	0.0003	0.1324	0.0111	0.2091	

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE: Some 2006 to 2010 estimates that are used in the comparisons may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

<sup>3</sup> Estimates of binge alcohol use that are used in the comparisons include use by those who were heavy alcohol users.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.10C    Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Lifetime among Persons Aged 18 to 25: Standard Errors of Numbers in Thousands, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	187	180	185	188	184
Marijuana	157	157	176	168	175	166	160	169	167	177	178	170	197	185	181	189	189	191
Cocaine	114	107	109	115	116	117	112	113	112	108	113	108	120	115	120	124	123	118
Crack	51	54	50	54	55	49	48	45	47	42	40	40	40	42	35	37	32	33
Heroin	35	37	36	36	38	34	32	37	41	43	43	44	48	48	43	46	38	36
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	139	143	140	145	134
LSD	115	108	98	96	89	78	74	80	79	74	87	81	92	95	104	106	107	105
PCP	45	49	42	41	38	35	36	37	34	32	30	30	31	30	28	30	25	32
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	121	122	120	118	113
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	104	106	105	100	100
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	65	54	58	52	56
Misuse of Psychotherapeutics	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Pain Relievers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
TOBACCO PRODUCTS	132	142	143	148	153	149	158	153	159	160	164	165	189	188	186	187	183	180
Cigarettes	139	152	153	155	159	151	162	162	171	169	171	170	201	190	188	190	187	178
Daily Cigarettes	155	157	156	150	156	151	157	153	151	160	158	144	164	156	152	144	131	140
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	143	135	145	130	127
Cigars	149	151	152	152	158	157	157	165	159	170	171	171	189	174	171	168	172	175
Pipe Tobacco	82	75	83	82	81	76	82	91	96	102	98	98	113	105	101	106	96	89
ALCOHOL	104	101	117	114	116	125	126	121	114	131	126	136	141	138	143	152	146	150
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	119	129	132	128	136
Illicit Drugs or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	127	137	141	136	144
Tobacco Products or Alcohol	92	91	104	105	103	112	113	109	103	118	116	125	130	129	132	140	135	142

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE:    Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Illicit Drug Use in Lifetime includes the misuse of prescription psychotherapeutics even though those estimates are not reported due to potential underreporting in lifetime prescription psychotherapeutics estimates.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.10D    Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Lifetime among Persons Aged 18 to 25: Standard Errors of Percentages, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.53	0.52	0.54	0.55	0.55
Marijuana	0.51	0.50	0.55	0.52	0.53	0.51	0.49	0.50	0.49	0.51	0.51	0.49	0.56	0.53	0.52	0.55	0.56	0.57
Cocaine	0.37	0.34	0.34	0.35	0.36	0.36	0.34	0.34	0.33	0.32	0.33	0.31	0.34	0.33	0.35	0.36	0.36	0.35
Crack	0.16	0.17	0.16	0.17	0.17	0.15	0.15	0.13	0.14	0.12	0.12	0.11	0.11	0.12	0.10	0.11	0.09	0.10
Heroin	0.11	0.12	0.11	0.11	0.12	0.11	0.10	0.11	0.12	0.13	0.12	0.13	0.14	0.14	0.12	0.13	0.11	0.11
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.40	0.41	0.41	0.43	0.40
LSD	0.37	0.34	0.31	0.30	0.27	0.24	0.22	0.24	0.23	0.22	0.25	0.23	0.26	0.27	0.30	0.31	0.31	0.31
PCP	0.15	0.16	0.13	0.13	0.12	0.11	0.11	0.11	0.10	0.09	0.09	0.09	0.09	0.08	0.08	0.09	0.07	0.10
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.35	0.35	0.35	0.35	0.34
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.30	0.31	0.31	0.29	0.30
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.19	0.16	0.17	0.15	0.16
Misuse of Psychotherapeutics	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Pain Relievers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
TOBACCO PRODUCTS	0.43	0.45	0.44	0.46	0.47	0.45	0.48	0.45	0.47	0.47	0.48	0.48	0.54	0.54	0.54	0.55	0.54	0.53
Cigarettes	0.45	0.48	0.48	0.48	0.48	0.46	0.49	0.48	0.50	0.49	0.49	0.49	0.57	0.54	0.54	0.55	0.55	0.53
Daily Cigarettes	0.50	0.49	0.48	0.46	0.48	0.46	0.48	0.46	0.44	0.47	0.46	0.42	0.47	0.45	0.44	0.42	0.38	0.41
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.41	0.39	0.42	0.38	0.38
Cigars	0.48	0.48	0.47	0.47	0.48	0.48	0.48	0.49	0.47	0.50	0.49	0.49	0.54	0.50	0.50	0.49	0.50	0.52
Pipe Tobacco	0.27	0.24	0.26	0.25	0.25	0.23	0.25	0.27	0.28	0.30	0.28	0.28	0.32	0.30	0.29	0.31	0.28	0.26
ALCOHOL	0.34	0.32	0.36	0.35	0.35	0.38	0.38	0.36	0.34	0.38	0.37	0.39	0.40	0.40	0.41	0.44	0.43	0.44
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.34	0.37	0.39	0.38	0.40
Illicit Drugs or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.36	0.40	0.41	0.40	0.43
Tobacco Products or Alcohol	0.30	0.29	0.32	0.32	0.31	0.34	0.34	0.32	0.30	0.34	0.34	0.36	0.37	0.37	0.38	0.41	0.40	0.42

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE:    Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Illicit Drug Use in Lifetime includes the misuse of prescription psychotherapeutics even though those estimates are not reported due to potential underreporting in lifetime prescription psychotherapeutics estimates.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.10P    Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Lifetime among Persons Aged 18 to 25: *P* Values from Tests of Differences of Percentages, 2019 Versus 2002-2018

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLCIT DRUGS <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0279	0.5268	0.1276	0.7507	
Marijuana	0.0077	0.0040	0.1952	0.3638	0.3407	0.2617	0.1922	0.2306	0.7059	0.8450	0.5497	0.8307	0.2558	0.2178	0.9592	0.2125	0.7112	
Cocaine	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0192	0.0293	0.4865	0.7150	0.4105	0.9893	0.1511	0.8592	
Crack	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0003	0.0009	0.3870	0.0774	0.9607	
Heroin	0.0067	0.0025	0.0015	0.0143	0.0079	0.0134	0.0651	0.0001	0.0001	0.0005	0.0000	0.0002	0.0000	0.0004	0.0140	0.0004	0.1946	
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0002	0.2933	0.3850	0.7909	
LSD	0.0000	0.0000	0.0000	0.2149	0.0133	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0001	0.0458	0.6794	
PCP	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0340	0.0460	0.1200	0.3006	0.8305	0.6316	0.8579	0.3800	
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0075	0.0011	0.7301	
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0811	0.1556	0.5405	0.5993	
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0188	0.2411	0.1962	0.5658	
Misuse of Psychotherapeutics	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Pain Relievers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
TOBACCO PRODUCTS	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0040	
Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0028	
Daily Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0005	0.5576	
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0060	0.0227	0.9113	
Cigars	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0006	0.0197	
Pipe Tobacco	0.3903	0.9385	0.1402	0.1186	0.4700	0.6022	0.0309	0.0123	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0001	0.0039	0.1472	
ALCOHOL	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0001	0.0006	0.2194	
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0001	0.0875	
Illicit Drugs or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0003	0.0011	0.1442	
Tobacco Products or Alcohol	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0548	

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE:    Some 2006 to 2010 estimates that are used in the comparisons may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Illicit Drug Use in Lifetime includes the misuse of prescription psychotherapeutics even though those estimates are not reported due to potential underreporting in lifetime prescription psychotherapeutics estimates.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.11C    Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Year among Persons Aged 18 to 25: Standard Errors of Numbers in Thousands, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLCIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	171	182	186	182	181
Marijuana	135	146	152	145	150	150	150	156	166	167	171	163	186	163	176	182	181	176
Cocaine	74	72	80	74	80	78	70	69	69	72	74	72	81	91	89	89	89	83
Crack	23	23	24	29	27	24	23	20	22	16	18	16	22	19	19	20	16	12
Heroin	17	14	15	21	18	20	19	20	25	26	29	27	31	28	28	28	24	17
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	99	98	95	102	89
LSD	44	30	27	30	32	30	36	40	45	43	49	50	56	61	68	69	64	67
PCP	14	19	17	11	14	11	8	8	10	16	11	7	9	13	7	9	5	11
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	70	68	67	72	64
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	43	47	44	43	50
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	35	28	39	30	31
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	127	131	120	117	122
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	92	92	88	72	75
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	96	104	99	93	93
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	80	82	81	73	67
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	78	79	80	72	65
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	26	30	24	24	24
Benzodiazepines	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	76	78	79	71	64
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	94	94	88	73	75
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	147	150	137	144	136
TOBACCO PRODUCTS <sup>3</sup>	154	152	162	155	162	159	165	168	171	171	163	178	194	183	179	175	161	171
Cigarettes	155	147	166	156	158	161	160	173	169	173	166	171	196	180	178	164	151	152
Daily Cigarettes	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	101	93	93	87	90
Cigars	111	115	122	123	131	124	127	137	134	139	134	142	151	140	137	132	132	141
Pipe Tobacco <sup>3</sup>	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
ALCOHOL	127	131	142	139	140	147	144	142	138	157	147	158	165	155	162	177	161	173
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	141	145	158	147	159
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	149	153	170	153	165
Tobacco Products or Alcohol <sup>3</sup>	118	116	130	130	124	133	133	132	125	132	134	146	152	144	150	164	153	166

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE:    Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

<sup>3</sup> Information about past year use of pipe tobacco was not collected. Tobacco product use in the past year excludes past year pipe tobacco use, but includes past month pipe tobacco use.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.11D    Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Year among Persons Aged 18 to 25: Standard Errors of Percentages, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.49	0.53	0.54	0.54	0.54
Marijuana	0.43	0.46	0.47	0.45	0.46	0.46	0.46	0.46	0.49	0.49	0.49	0.47	0.53	0.47	0.51	0.53	0.53	0.52
Cocaine	0.24	0.23	0.25	0.23	0.24	0.24	0.21	0.20	0.20	0.21	0.21	0.21	0.23	0.26	0.26	0.26	0.26	0.24
Crack	0.08	0.07	0.07	0.09	0.08	0.07	0.07	0.06	0.06	0.05	0.05	0.05	0.06	0.05	0.05	0.06	0.05	0.04
Heroin	0.05	0.04	0.05	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06	0.07	0.07	0.08	0.08	0.09	0.08	0.08	0.08	0.07	0.05
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.28	0.28	0.28	0.30	0.26
LSD	0.14	0.09	0.08	0.09	0.10	0.09	0.11	0.12	0.13	0.13	0.14	0.14	0.16	0.18	0.20	0.20	0.19	0.20
PCP	0.04	0.06	0.05	0.03	0.04	0.03	0.02	0.02	0.03	0.05	0.03	0.02	0.02	0.04	0.02	0.03	0.01	0.03
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.20	0.20	0.20	0.21	0.19
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.12	0.14	0.13	0.13	0.15
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.10	0.08	0.11	0.09	0.09
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.36	0.38	0.35	0.34	0.36
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.26	0.27	0.26	0.21	0.22
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.27	0.30	0.29	0.27	0.27
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.23	0.24	0.24	0.21	0.20
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.22	0.23	0.23	0.21	0.19
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.08	0.09	0.07	0.07	0.07
Benzodiazepines	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.22	0.23	0.23	0.21	0.19
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.27	0.27	0.26	0.21	0.22
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.42	0.43	0.40	0.42	0.40
TOBACCO PRODUCTS <sup>3</sup>	0.50	0.48	0.50	0.48	0.49	0.49	0.50	0.50	0.50	0.50	0.47	0.51	0.55	0.52	0.52	0.51	0.47	0.51
Cigarettes	0.50	0.46	0.52	0.48	0.48	0.49	0.48	0.51	0.50	0.50	0.48	0.49	0.56	0.52	0.51	0.48	0.44	0.45
Daily Cigarettes	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.29	0.27	0.27	0.26	0.27
Cigars	0.36	0.36	0.38	0.38	0.40	0.38	0.38	0.41	0.39	0.41	0.39	0.41	0.43	0.40	0.40	0.38	0.39	0.42
Pipe Tobacco <sup>3</sup>	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
ALCOHOL	0.41	0.41	0.44	0.43	0.43	0.45	0.44	0.42	0.41	0.46	0.42	0.45	0.47	0.44	0.47	0.52	0.47	0.51
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.40	0.42	0.46	0.43	0.47
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.43	0.44	0.50	0.45	0.49
Tobacco Products or Alcohol <sup>3</sup>	0.38	0.36	0.41	0.40	0.38	0.41	0.40	0.39	0.37	0.39	0.39	0.42	0.44	0.41	0.43	0.48	0.45	0.49

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.  
NOTE:    Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.  
<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.  
<sup>3</sup> Information about past year use of pipe tobacco was not collected. Tobacco product use in the past year excludes past year pipe tobacco use, but includes past month pipe tobacco use.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.11P    Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Year among Persons Aged 18 to 25: *P* Values from Tests of Differences of Percentages, 2019 Versus 2002-2018

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0327	0.0661	0.6907	0.5593	
Marijuana	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0007	0.4405	0.3432	
Cocaine	0.0000	0.0001	0.0002	0.0000	0.0000	0.0017	0.3627	0.9283	0.0489	0.0210	0.0381	0.0069	0.0283	0.8422	0.4810	0.0124	0.1607	
Crack	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0258	0.0003	0.1142	0.0140	0.0429	0.2237	0.0536	0.2072	
Heroin	0.0644	0.4821	0.1069	0.0041	0.0093	0.0237	0.0097	0.0002	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0001	0.0000	0.0001	0.0193	
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.6752	0.4744	0.6446	0.3691	
LSD	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0039	0.4735	0.3791	0.7788	
PCP	0.0001	0.0001	0.0004	0.0660	0.0073	0.0764	0.9706	0.7204	0.6619	0.1044	0.1028	0.6878	0.7597	0.9851	0.2312	0.7628	0.0931	
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0025	0.2518	0.2890	0.7005	
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.1062	0.1439	0.7153	0.1900	
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.3455	0.6717	0.0559	0.9115	
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0000	0.0692	
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0000	0.3871	
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0001	0.0001	0.0000	0.0505	
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0000	0.0156	
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0000	0.0114	
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0161	0.0573	0.5327	0.6052	
Benzodiazepines	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0000	0.0077	
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0000	0.3175	
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0007	0.0001	0.3909	
TOBACCO PRODUCTS <sup>3</sup>	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0317	
Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0016	
Daily Cigarettes	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0005	0.3569	0.8664	0.0928	
Cigars	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0034	0.0062	0.1471	
Pipe Tobacco <sup>3</sup>	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
ALCOHOL	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0007	0.0059	0.1003	
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0030	0.0043	0.3483	
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0081	0.0107	0.1792	
Tobacco Products or Alcohol <sup>3</sup>	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0001	0.0010	0.2247	

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE:    Some 2006 to 2010 estimates that are used in the comparisons may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

<sup>3</sup> Information about past year use of pipe tobacco was not collected. Tobacco product use in the past year excludes past year pipe tobacco use, but includes past month pipe tobacco use.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.12C    Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Month among Persons Aged 18 to 25: Standard Errors of Numbers in Thousands, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	147	148	160	163	153
Marijuana	110	116	119	121	115	120	123	126	130	135	133	135	157	140	144	156	160	148
Cocaine	37	42	43	47	41	38	39	36	39	41	33	34	40	49	45	47	46	44
Crack	9	13	13	16	13	11	11	11	16	6	9	12	9	13	6	7	9	6
Heroin	10	7	9	10	12	11	14	12	17	20	22	16	16	19	16	21	13	10
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	51	50	49	48	47
LSD	8	13	14	12	12	12	15	16	17	14	18	18	19	28	25	34	28	31
PCP	6	10	5	5	7	6	3	3	3	6	4	2	3	1	*	*	*	8
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	35	33	31	32	29
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	21	25	22	20	26
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	25	15	27	15	19
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	73	74	76	66	62
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	46	46	46	37	35
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	51	58	56	49	48
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	45	43	45	35	36
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	44	41	44	35	35
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	16	12	13	11	13
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	50	48	53	38	36
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	99	90	96	85	85
TOBACCO PRODUCTS	150	151	161	155	160	162	153	169	166	167	164	170	189	168	167	165	148	153
Cigarettes	150	151	159	152	156	159	149	162	160	162	161	162	185	162	163	150	133	136
Daily Cigarettes	122	125	126	119	124	123	121	118	116	125	124	109	119	119	106	101	87	85
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	77	77	72	65	74
Cigars	83	84	97	92	94	92	96	99	101	100	93	100	105	95	94	98	94	88
Pipe Tobacco	24	25	30	37	33	32	34	40	41	48	39	49	45	44	42	50	47	37
ALCOHOL	164	160	164	166	168	170	163	174	169	184	170	183	197	184	190	206	194	196
Binge Alcohol Use <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	179	188	195	175	182
Heavy Alcohol Use	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	117	112	116	115	99
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	173	176	193	176	183
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	182	183	203	187	188
Tobacco Products or Alcohol	149	146	154	161	154	155	155	166	155	165	158	172	186	172	180	194	182	189

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE:    Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

<sup>3</sup> Estimates of binge alcohol use include use by those who were heavy alcohol users.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.12D    Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Month among Persons Aged 18 to 25: Standard Errors of Percentages, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.42	0.43	0.47	0.48	0.45
Marijuana	0.36	0.37	0.37	0.37	0.35	0.37	0.37	0.38	0.38	0.39	0.39	0.39	0.45	0.40	0.42	0.46	0.47	0.44
Cocaine	0.12	0.13	0.13	0.15	0.13	0.12	0.12	0.11	0.11	0.12	0.09	0.10	0.11	0.14	0.13	0.14	0.13	0.13
Crack	0.03	0.04	0.04	0.05	0.04	0.03	0.03	0.03	0.05	0.02	0.03	0.03	0.03	0.04	0.02	0.02	0.03	0.02
Heroin	0.03	0.02	0.03	0.03	0.04	0.03	0.04	0.04	0.05	0.06	0.06	0.05	0.05	0.05	0.05	0.06	0.04	0.03
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.14	0.14	0.14	0.14	0.14
LSD	0.03	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04	0.05	0.05	0.05	0.04	0.05	0.05	0.05	0.08	0.07	0.10	0.08	0.09
PCP	0.02	0.03	0.02	0.02	0.02	0.02	0.01	0.01	0.01	0.02	0.01	0.01	0.01	0.00	*	*	*	0.02
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.10	0.10	0.09	0.09	0.09
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.06	0.07	0.06	0.06	0.08
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.07	0.04	0.08	0.04	0.06
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.21	0.21	0.22	0.19	0.18
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.13	0.13	0.13	0.11	0.10
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.15	0.17	0.16	0.14	0.14
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.13	0.12	0.13	0.10	0.11
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.13	0.12	0.13	0.10	0.10
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.05	0.03	0.04	0.03	0.04
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.14	0.14	0.16	0.11	0.11
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.28	0.26	0.28	0.25	0.25
TOBACCO PRODUCTS	0.48	0.48	0.50	0.48	0.49	0.50	0.47	0.50	0.49	0.49	0.47	0.49	0.54	0.48	0.48	0.48	0.43	0.45
Cigarettes	0.48	0.47	0.49	0.47	0.48	0.49	0.45	0.48	0.47	0.47	0.47	0.46	0.53	0.46	0.47	0.44	0.39	0.40
Daily Cigarettes	0.39	0.40	0.39	0.37	0.38	0.38	0.37	0.35	0.34	0.36	0.36	0.31	0.34	0.34	0.31	0.29	0.25	0.25
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.22	0.22	0.21	0.19	0.22
Cigars	0.27	0.26	0.30	0.28	0.29	0.28	0.29	0.29	0.30	0.29	0.27	0.29	0.30	0.27	0.27	0.29	0.27	0.26
Pipe Tobacco	0.08	0.08	0.09	0.11	0.10	0.10	0.10	0.12	0.12	0.14	0.11	0.14	0.13	0.13	0.12	0.14	0.14	0.11
ALCOHOL	0.53	0.50	0.51	0.51	0.51	0.52	0.49	0.52	0.50	0.54	0.49	0.53	0.56	0.53	0.55	0.60	0.57	0.58
Binge Alcohol Use <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.51	0.54	0.57	0.51	0.54
Heavy Alcohol Use	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.33	0.32	0.34	0.34	0.29
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.49	0.51	0.56	0.52	0.54
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.52	0.53	0.59	0.55	0.56
Tobacco Products or Alcohol	0.48	0.46	0.48	0.49	0.47	0.47	0.47	0.49	0.46	0.48	0.46	0.49	0.53	0.49	0.52	0.56	0.53	0.56

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE:    Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

<sup>3</sup> Estimates of binge alcohol use include use by those who were heavy alcohol users.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.12P    Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Month among Persons Aged 18 to 25: *P* Values from Tests of Differences of Percentages, 2019 Versus 2002-2018

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0047	0.2705	0.1078	
Marijuana	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0002	0.1843	0.1722	
Cocaine	0.0143	0.0014	0.0034	0.0000	0.0005	0.3946	0.8311	0.2073	0.4710	0.1639	0.0050	0.0048	0.1467	0.7587	0.9856	0.0690	0.7414	
Crack	0.0011	0.0088	0.0000	0.0000	0.0001	0.0017	0.0036	0.0744	0.0018	0.7753	0.0722	0.1829	0.3295	0.1488	0.7205	0.5494	0.3913	
Heroin	0.7740	0.3587	0.6421	0.1312	0.2548	0.4482	0.0291	0.0678	0.0100	0.0024	0.0001	0.0066	0.0278	0.0267	0.0113	0.0082	0.1753	
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.8824	0.6968	0.5434	0.4480	
LSD	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0001	0.0000	0.0001	0.2622	0.1711	0.6770	0.5350	
PCP	0.4208	0.0753	0.3307	0.7271	0.5077	0.4769	0.6415	0.7110	0.7611	0.7039	0.7103	0.5942	0.6528	0.4118	*	*	*	
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0648	0.0609	0.5270	0.5232	
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.3028	0.2787	0.8109	0.3441	
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.6637	0.0491	0.2248	0.3759	
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0001	0.2433	
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0007	0.0005	0.3152	
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0300	0.0369	0.1040	0.9380	
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0001	0.0005	0.0005	0.2901	
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0001	0.0005	0.0002	0.2774	
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0603	0.8191	0.7203	0.9138	
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0001	0.0002	0.2202	
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0001	0.0108	0.0108	0.8415	
TOBACCO PRODUCTS	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0115	
Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0040	
Daily Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0063	
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0929	0.3210	0.5969	0.0710	
Cigars	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0014	0.0046	0.0003	0.0205	
Pipe Tobacco	0.1980	0.0180	0.9496	0.1800	0.6212	0.8269	0.2825	0.0011	0.0004	0.0006	0.0003	0.0000	0.0001	0.0019	0.0098	0.0270	0.0036	
ALCOHOL	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0006	0.0185	0.3172	
Binge Alcohol Use <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0011	0.3984	
Heavy Alcohol Use	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0002	0.0088	0.1884	
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0003	0.0243	0.5643	
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0068	0.0265	0.1921	0.8439	
Tobacco Products or Alcohol	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0003	0.1748	

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE:    Some 2006 to 2010 estimates that are used in the comparisons may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

<sup>3</sup> Estimates of binge alcohol use that are used in the comparisons include use by those who were heavy alcohol users.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.13C    Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Lifetime among Persons Aged 26 or Older: Standard Errors of Numbers in Thousands, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	862	825	865	873	898
Marijuana	888	831	875	887	863	921	887	907	986	993	967	986	811	858	829	866	870	900
Cocaine	574	552	621	580	635	655	660	646	663	704	683	674	611	615	592	595	666	647
Crack	303	257	274	283	322	337	317	314	371	324	344	359	313	302	297	316	325	326
Heroin	220	201	188	223	235	236	221	214	243	223	241	278	207	229	225	230	261	252
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	592	604	612	674	659
LSD	496	469	494	499	508	540	542	557	549	526	538	567	491	504	498	496	567	514
PCP	282	262	292	284	290	294	337	292	317	303	309	342	273	265	286	258	309	269
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	335	332	385	415	403
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	438	439	458	463	443
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	392	377	395	405	434
Misuse of Psychotherapeutics	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Pain Relievers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
TOBACCO PRODUCTS	763	729	768	747	762	816	821	833	818	877	890	889	767	780	762	763	772	818
Cigarettes	808	773	783	807	799	838	841	853	822	882	912	915	788	807	771	767	787	842
Daily Cigarettes	977	827	861	932	889	887	920	908	948	988	912	930	782	796	800	783	806	816
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	585	539	540	562	561
Cigars	793	847	769	822	826	837	830	843	896	889	852	885	705	698	762	759	793	778
Pipe Tobacco	714	775	735	687	721	717	690	681	678	685	666	753	556	578	587	578	582	579
ALCOHOL	621	566	670	617	614	679	661	615	680	641	637	736	553	576	596	613	623	634
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	501	506	524	534	553
Illicit Drugs or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	553	568	588	595	617
Tobacco Products or Alcohol	529	488	545	509	485	565	589	549	588	565	554	610	468	516	528	525	545	563

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE:    Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Illicit Drug Use in Lifetime includes the misuse of prescription psychotherapeutics even though those estimates are not reported due to potential underreporting in lifetime prescription psychotherapeutics estimates.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.13D    Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Lifetime among Persons Aged 26 or Older: Standard Errors of Percentages, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.41	0.39	0.41	0.41	0.41
Marijuana	0.50	0.46	0.48	0.48	0.46	0.48	0.46	0.47	0.50	0.50	0.48	0.49	0.39	0.41	0.39	0.41	0.41	0.42
Cocaine	0.32	0.30	0.34	0.31	0.34	0.35	0.34	0.33	0.34	0.35	0.34	0.33	0.30	0.30	0.28	0.28	0.31	0.30
Crack	0.17	0.14	0.15	0.15	0.17	0.18	0.17	0.16	0.19	0.16	0.17	0.18	0.15	0.15	0.14	0.15	0.15	0.15
Heroin	0.12	0.11	0.10	0.12	0.12	0.12	0.12	0.11	0.12	0.11	0.12	0.14	0.10	0.11	0.11	0.11	0.12	0.12
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.28	0.29	0.29	0.31	0.30
LSD	0.28	0.26	0.27	0.27	0.27	0.28	0.28	0.29	0.28	0.27	0.27	0.28	0.24	0.24	0.24	0.23	0.26	0.24
PCP	0.16	0.14	0.16	0.15	0.15	0.15	0.18	0.15	0.16	0.15	0.15	0.17	0.13	0.13	0.14	0.12	0.14	0.12
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.16	0.16	0.18	0.19	0.19
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.21	0.21	0.22	0.22	0.20
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.19	0.18	0.19	0.19	0.20
Misuse of Psychotherapeutics	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Pain Relievers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	nr
TOBACCO PRODUCTS	0.43	0.40	0.42	0.40	0.41	0.43	0.43	0.43	0.42	0.44	0.44	0.44	0.37	0.38	0.36	0.36	0.36	0.38
Cigarettes	0.45	0.43	0.43	0.44	0.43	0.44	0.44	0.44	0.42	0.44	0.45	0.45	0.38	0.39	0.37	0.36	0.37	0.39
Daily Cigarettes	0.54	0.46	0.47	0.50	0.47	0.47	0.48	0.47	0.49	0.50	0.45	0.46	0.38	0.38	0.38	0.37	0.37	0.38
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.28	0.26	0.25	0.26	0.26
Cigars	0.44	0.47	0.42	0.44	0.44	0.44	0.43	0.44	0.46	0.45	0.42	0.44	0.34	0.34	0.36	0.36	0.37	0.36
Pipe Tobacco	0.40	0.43	0.40	0.37	0.38	0.38	0.36	0.35	0.35	0.35	0.33	0.37	0.27	0.28	0.28	0.27	0.27	0.27
ALCOHOL	0.35	0.31	0.37	0.33	0.33	0.36	0.34	0.32	0.35	0.32	0.32	0.36	0.27	0.28	0.28	0.29	0.29	0.29
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.24	0.24	0.25	0.25	0.26
Illicit Drugs or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.27	0.27	0.28	0.28	0.28
Tobacco Products or Alcohol	0.29	0.27	0.30	0.27	0.26	0.30	0.31	0.28	0.30	0.29	0.28	0.30	0.23	0.25	0.25	0.25	0.25	0.26

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE:    Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Illicit Drug Use in Lifetime includes the misuse of prescription psychotherapeutics even though those estimates are not reported due to potential underreporting in lifetime prescription psychotherapeutics estimates.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.13P    Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Lifetime among Persons Aged 26 or Older: *P* Values from Tests of Differences of Percentages, 2019 Versus 2002-2018

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0003	0.0005	0.1050	0.0470	
Marijuana	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0189	0.0469	
Cocaine	0.0010	0.0181	0.0003	0.0000	0.0006	0.0061	0.0759	0.0125	0.1261	0.0308	0.0886	0.0604	0.6175	0.0946	0.0727	0.4937	0.2470	
Crack	0.3121	0.0128	0.0074	0.0089	0.1856	0.3895	0.2135	0.1061	0.7736	0.0619	0.9625	0.7419	0.5068	0.7048	0.4013	0.5420	0.7906	
Heroin	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0001	0.0000	0.0018	0.0300	0.0047	0.0661	0.0299	0.1069	0.0895	
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0020	0.0375	0.0537	0.5988	
LSD	0.2408	0.6574	0.1672	0.0154	0.5478	0.3197	0.8920	0.8777	0.5108	0.1377	0.4217	0.9393	0.7299	0.4598	0.6258	0.2584	0.8949	
PCP	0.0000	0.0000	0.0001	0.0008	0.0004	0.0117	0.0007	0.0071	0.0106	0.0227	0.0014	0.0049	0.0043	0.0104	0.0046	0.0676	0.0974	
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0010	0.0181	0.8802	
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0811	0.7010	0.5918	0.9691	
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0557	0.0987	0.0466	0.0955	
Misuse of Psychotherapeutics	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Pain Relievers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nr	nr	nr	nr	
TOBACCO PRODUCTS	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0001	0.0118	0.0202	0.5603	
Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0002	0.0008	0.2666	
Daily Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0792	0.8188	
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.3078	0.2012	0.1365	0.8420	
Cigars	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0002	0.0004	0.0003	0.0002	0.0416	0.8419	0.7395	0.6583	
Pipe Tobacco	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0003	0.0007	0.0035	0.0276	0.0510	0.0860	
ALCOHOL	0.0036	0.0022	0.1660	0.0005	0.0154	0.0791	0.1540	0.0031	0.0102	0.0064	0.0006	0.1687	0.0000	0.2984	0.4518	0.2208	0.1021	
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.1340	0.6932	0.0844	0.1601	
Illicit Drugs or Alcohol <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.5027	0.4165	0.2224	0.2793	
Tobacco Products or Alcohol	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0001	0.0002	0.0000	0.0000	0.0002	0.0000	0.0000	0.0000	0.1103	0.7462	0.0693	0.0888	

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE:    Some 2006 to 2010 estimates that are used in the comparisons may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Illicit Drug Use in Lifetime includes the misuse of prescription psychotherapeutics even though those estimates are not reported due to potential underreporting in lifetime prescription psychotherapeutics estimates.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.14C    Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Year among Persons Aged 26 or Older: Standard Errors of Numbers in Thousands, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	550	549	577	648	669
Marijuana	407	387	395	418	410	418	422	470	488	462	488	519	451	460	479	518	595	610
Cocaine	200	207	180	180	210	223	192	189	183	154	200	172	165	167	152	192	177	188
Crack	121	120	112	109	132	120	90	103	89	67	110	75	79	93	86	96	83	100
Heroin	52	45	52	36	83	50	53	76	70	66	72	62	68	74	77	70	96	96
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	125	138	138	170	170
LSD	35	28	29	31	43	42	28	32	47	35	65	65	44	45	64	75	93	97
PCP	16	6	18	10	34	12	*	18	20	9	30	19	10	26	27	20	15	13
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	92	96	91	105	100
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	75	73	77	97	96
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	115	95	104	118	129
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	345	335	305	340	330
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	287	264	249	275	276
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	132	142	153	134	138
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	209	206	201	223	219
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	190	183	182	211	205
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	109	112	112	89	98
Benzodiazepines	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	174	174	177	203	194
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	292	269	255	283	293
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	393	375	365	398	395
TOBACCO PRODUCTS <sup>3</sup>	848	774	768	829	826	827	885	804	870	857	882	842	718	714	714	709	749	692
Cigarettes	792	764	733	758	790	802	822	778	798	811	834	797	691	684	679	681	691	640
Daily Cigarettes	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	285	280	255	267	272
Cigars	462	443	420	450	432	448	465	458	482	465	481	469	345	400	360	367	390	388
Pipe Tobacco <sup>3</sup>	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
ALCOHOL	894	865	863	889	873	933	931	870	925	954	925	954	764	741	778	845	892	820
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	690	730	763	800	770
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	726	785	831	878	818
Tobacco Products or Alcohol <sup>3</sup>	827	807	857	833	817	824	885	826	874	893	843	886	721	697	726	779	802	771

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.  
NOTE:    Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.  
<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.  
<sup>3</sup> Information about past year use of pipe tobacco was not collected. Tobacco product use in the past year excludes past year pipe tobacco use, but includes past month pipe tobacco use.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.14D    Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Year among Persons Aged 26 or Older: Standard Errors of Percentages, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLCIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.26	0.26	0.27	0.30	0.31
Marijuana	0.23	0.21	0.22	0.23	0.22	0.22	0.22	0.24	0.25	0.23	0.24	0.26	0.22	0.22	0.23	0.24	0.28	0.28
Cocaine	0.11	0.11	0.10	0.10	0.11	0.12	0.10	0.10	0.09	0.08	0.10	0.08	0.08	0.08	0.07	0.09	0.08	0.09
Crack	0.07	0.07	0.06	0.06	0.07	0.06	0.05	0.05	0.05	0.03	0.05	0.04	0.04	0.04	0.04	0.05	0.04	0.05
Heroin	0.03	0.02	0.03	0.02	0.04	0.03	0.03	0.04	0.04	0.03	0.04	0.03	0.03	0.04	0.04	0.03	0.04	0.04
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.06	0.07	0.06	0.08	0.08
LSD	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.01	0.02	0.02	0.02	0.03	0.03	0.02	0.02	0.03	0.04	0.04	0.04
PCP	0.01	0.00	0.01	0.01	0.02	0.01	*	0.01	0.01	0.00	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.04	0.05	0.04	0.05	0.05
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.04	0.03	0.04	0.04	0.04
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.06	0.05	0.05	0.05	0.06
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.17	0.16	0.14	0.16	0.15
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.14	0.13	0.12	0.13	0.13
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.06	0.07	0.07	0.06	0.06
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.10	0.10	0.09	0.10	0.10
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.09	0.09	0.09	0.10	0.09
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.05	0.05	0.05	0.04	0.05
Benzodiazepines	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.08	0.08	0.08	0.09	0.09
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.14	0.13	0.12	0.13	0.14
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.19	0.18	0.17	0.19	0.18
TOBACCO PRODUCTS <sup>3</sup>	0.47	0.43	0.42	0.45	0.44	0.44	0.46	0.42	0.45	0.43	0.44	0.42	0.35	0.34	0.34	0.33	0.35	0.32
Cigarettes	0.44	0.42	0.40	0.41	0.42	0.42	0.43	0.40	0.41	0.41	0.42	0.39	0.34	0.33	0.32	0.32	0.32	0.30
Daily Cigarettes	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.14	0.13	0.12	0.12	0.13
Cigars	0.26	0.24	0.23	0.24	0.23	0.24	0.24	0.24	0.25	0.23	0.24	0.23	0.17	0.19	0.17	0.17	0.18	0.18
Pipe Tobacco <sup>3</sup>	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
ALCOHOL	0.50	0.48	0.47	0.48	0.46	0.49	0.49	0.45	0.47	0.48	0.46	0.47	0.37	0.36	0.37	0.40	0.42	0.38
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.33	0.35	0.36	0.37	0.36
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.35	0.37	0.39	0.41	0.38
Tobacco Products or Alcohol <sup>3</sup>	0.46	0.45	0.47	0.45	0.43	0.43	0.46	0.43	0.45	0.45	0.42	0.44	0.35	0.34	0.35	0.37	0.37	0.36

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.  
NOTE:    Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.  
<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.  
<sup>3</sup> Information about past year use of pipe tobacco was not collected. Tobacco product use in the past year excludes past year pipe tobacco use, but includes past month pipe tobacco use.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.14P    Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Year among Persons Aged 26 or Older: *P* Values from Tests of Differences of Percentages, 2019 Versus 2002-2018

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0000	0.0001	
Marijuana	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	
Cocaine	0.1794	0.1455	0.7240	0.3749	0.2705	0.6273	0.8662	0.0898	0.0346	0.0000	0.1078	0.0006	0.0130	0.0120	0.0501	0.5319	0.6980	
Crack	0.0000	0.0024	0.0067	0.0045	0.0016	0.0005	0.0626	0.1949	0.6915	0.1704	0.4490	0.2643	0.7357	0.7614	0.4243	0.4308	0.7920	
Heroin	0.0010	0.0001	0.0008	0.0000	0.0989	0.0002	0.0016	0.0507	0.0587	0.0157	0.0344	0.0551	0.9585	0.7337	0.5603	0.9244	0.9301	
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0000	0.3498	
LSD	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0002	0.0137	0.7135	
PCP	0.4916	0.6718	0.3539	0.8464	0.3539	0.6715	*	0.2914	0.8495	0.8476	0.1461	0.5151	0.9912	0.2420	0.1021	0.2961	0.2225	
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0210	0.1888	0.1711	0.8453	
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0897	0.1467	0.1315	0.8315	
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.1068	0.0006	0.0059	0.5011	
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0100	0.0039	0.1078	0.6583	
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0003	0.0079	0.1125	0.8935	
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.2302	0.3730	0.0967	0.9846	
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0294	0.0290	0.2717	0.3351	
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.1321	0.1608	0.5732	0.3604	
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0165	0.0142	0.0832	0.9566	
Benzodiazepines	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.2369	0.1218	0.3084	0.2217	
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0018	0.0171	0.1452	0.9923	
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.9203	0.8806	0.7916	0.4778	
TOBACCO PRODUCTS <sup>3</sup>	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.1049	0.2983	
Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.1144	0.1192	
Daily Cigarettes	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.1535	0.4642	0.6287	0.4377	
Cigars	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0001	0.0003	0.0970	0.0031	0.0130	0.5257	0.0405	0.8306	0.2448	0.3675	
Pipe Tobacco <sup>3</sup>	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
ALCOHOL	0.3160	0.0006	0.0019	0.8809	0.1787	0.1476	0.3729	0.6939	0.8621	0.9516	0.1478	0.3628	0.0558	0.8125	0.1796	0.4485	0.4638	
Binge Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Heavy Alcohol Use	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.5298	0.2551	0.5274	0.4536	
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.5174	0.0264	0.9445	0.8368	
Tobacco Products or Alcohol <sup>3</sup>	0.3061	0.2117	0.0475	0.0458	0.5823	0.9114	0.6578	0.4091	0.3244	0.6005	0.0390	0.1534	0.0042	0.3793	0.3447	0.4153	0.2379	

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.  
NOTE:    Some 2006 to 2010 estimates that are used in the comparisons may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.  
<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.  
<sup>3</sup> Information about past year use of pipe tobacco was not collected. Tobacco product use in the past year excludes past year pipe tobacco use, but includes past month pipe tobacco use.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.  
Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.15C    Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Month among Persons Aged 26 or Older: Standard Errors of Numbers in Thousands, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	405	435	462	520	506
Marijuana	279	284	312	323	311	309	342	340	362	374	392	407	361	361	391	423	483	478
Cocaine	119	137	110	129	147	143	122	127	99	96	138	129	98	117	110	123	117	122
Crack	66	90	64	85	101	78	55	76	58	41	94	63	54	62	64	74	71	63
Heroin	40	26	35	15	76	37	36	35	40	43	46	39	52	39	61	55	48	84
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	60	74	74	91	101
LSD	11	8	13	7	20	30	*	13	*	16	26	31	33	23	31	35	33	44
PCP	13	*	15	10	*	11	*	17	20	*	12	15	*	9	8	18	13	*
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	39	46	48	57	57
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	45	57	46	55	75
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	89	70	72	98	106
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	187	195	193	195	198
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	150	149	154	154	161
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	78	83	89	85	85
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	111	125	100	120	129
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	97	109	89	114	125
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	55	73	52	41	49
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	157	161	161	157	176
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	234	238	244	252	263
TOBACCO PRODUCTS	797	748	752	798	799	801	849	784	813	805	841	803	679	665	689	662	701	658
Cigarettes	754	738	718	726	760	763	785	753	747	771	796	770	651	645	647	631	644	613
Daily Cigarettes	681	618	611	603	618	630	662	632	635	650	662	648	502	524	520	501	520	501
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	266	255	232	233	246
Cigars	331	332	311	335	332	312	352	341	340	352	372	335	256	300	279	283	294	293
Pipe Tobacco	160	126	142	141	162	166	141	141	141	135	176	143	129	134	125	131	113	112
ALCOHOL	953	887	933	936	914	986	958	931	946	978	972	1,021	802	789	800	857	924	885
Binge Alcohol Use <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	660	675	678	670	675
Heavy Alcohol Use	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	358	353	337	369	376
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	743	766	799	869	842
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	768	812	841	920	870
Tobacco Products or Alcohol	914	848	931	913	899	885	920	875	938	949	910	961	746	754	764	805	866	844

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.  
NOTE:    Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.  
<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.  
<sup>3</sup> Estimates of binge alcohol use include use by those who were heavy alcohol users.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.15D    Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Month among Persons Aged 26 or Older: Standard Errors of Percentages, 2002-2019

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.19	0.21	0.22	0.24	0.23
Marijuana	0.16	0.16	0.17	0.17	0.17	0.16	0.18	0.18	0.19	0.19	0.20	0.20	0.18	0.17	0.19	0.20	0.22	0.22
Cocaine	0.07	0.08	0.06	0.07	0.08	0.08	0.06	0.07	0.05	0.05	0.07	0.06	0.05	0.06	0.05	0.06	0.05	0.06
Crack	0.04	0.05	0.03	0.05	0.05	0.04	0.03	0.04	0.03	0.02	0.05	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03
Heroin	0.02	0.01	0.02	0.01	0.04	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.03	0.02	0.03	0.03	0.02	0.04
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.03	0.04	0.03	0.04	0.05
LSD	0.01	0.00	0.01	0.00	0.01	0.02	*	0.01	*	0.01	0.01	0.02	0.02	0.01	0.01	0.02	0.02	0.02
PCP	0.01	*	0.01	0.01	*	0.01	*	0.01	0.01	*	0.01	0.01	*	0.00	0.00	0.01	0.01	*
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.02	0.02	0.02	0.03	0.03
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.02	0.03	0.02	0.03	0.03
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.04	0.03	0.03	0.05	0.05
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.07	0.07	0.07	0.07	0.07
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.05	0.06	0.05	0.06	0.06
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.05	0.05	0.04	0.05	0.06
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.03	0.03	0.02	0.02	0.02
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.08	0.08	0.08	0.07	0.08
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.11	0.11	0.11	0.12	0.12
TOBACCO PRODUCTS	0.44	0.41	0.41	0.43	0.43	0.42	0.44	0.40	0.42	0.41	0.42	0.40	0.33	0.32	0.33	0.31	0.33	0.30
Cigarettes	0.42	0.41	0.39	0.39	0.40	0.40	0.41	0.39	0.38	0.39	0.40	0.38	0.32	0.31	0.31	0.30	0.30	0.28
Daily Cigarettes	0.38	0.34	0.33	0.33	0.33	0.33	0.35	0.33	0.33	0.33	0.33	0.32	0.24	0.25	0.25	0.24	0.24	0.23
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.13	0.12	0.11	0.11	0.11
Cigars	0.18	0.18	0.17	0.18	0.18	0.16	0.18	0.18	0.17	0.18	0.19	0.17	0.12	0.14	0.13	0.13	0.14	0.14
Pipe Tobacco	0.09	0.07	0.08	0.08	0.09	0.09	0.07	0.07	0.07	0.07	0.09	0.07	0.06	0.06	0.06	0.06	0.05	0.05
ALCOHOL	0.53	0.49	0.51	0.51	0.49	0.52	0.50	0.48	0.48	0.49	0.48	0.50	0.39	0.38	0.38	0.40	0.43	0.41
Binge Alcohol Use <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.32	0.32	0.32	0.31	0.31
Heavy Alcohol Use	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.17	0.17	0.16	0.17	0.17
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.36	0.36	0.38	0.40	0.39
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.37	0.39	0.39	0.43	0.40
Tobacco Products or Alcohol	0.51	0.47	0.51	0.49	0.48	0.47	0.48	0.45	0.48	0.48	0.45	0.47	0.36	0.36	0.36	0.38	0.40	0.39

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.  
NOTE:    Some 2006 to 2010 estimates may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).  
<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.  
<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.  
<sup>3</sup> Estimates of binge alcohol use include use by those who were heavy alcohol users.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.

Table 7.15P    Types of Illicit Drug, Tobacco Product, and Alcohol Use in Past Month among Persons Aged 26 or Older: *P* Values from Tests of Differences of Percentages, 2019 Versus 2002-2018

Substance	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
ILLICIT DRUGS	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	
Marijuana	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	
Cocaine	0.6851	0.1583	0.9951	0.2195	0.0541	0.3960	0.9478	0.3163	0.0112	0.0016	0.5864	0.1896	0.0273	0.4778	0.5765	0.6628	0.9970	
Crack	0.0204	0.0346	0.3971	0.0137	0.0067	0.0180	0.8741	0.1667	0.8362	0.0894	0.4892	0.9443	0.8115	0.8831	0.4149	0.3007	0.5503	
Heroin	0.0094	0.0008	0.0049	0.0002	0.4922	0.0044	0.0070	0.0041	0.0132	0.0239	0.0650	0.0383	0.7152	0.1187	0.9797	0.9605	0.2804	
Hallucinogens	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0000	0.0000	0.0009	0.1023	
LSD	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0003	*	0.0000	*	0.0000	0.0001	0.0017	0.0117	0.0010	0.0220	0.2028	0.1259	
PCP	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
Ecstasy	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0122	0.1429	0.1840	0.8577	
Inhalants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0235	0.3418	0.0254	0.1543	
Methamphetamine	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0608	0.0005	0.0004	0.2957	
Misuse of Psychotherapeutics <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.1427	0.0819	0.3798	0.9451	
Pain Relievers <sup>1</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0154	0.1399	0.3719	1.0000	
Stimulants	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.7049	0.6829	0.1738	0.3491	
Tranquilizers or Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.8813	0.2759	0.2040	0.3361	
Tranquilizers	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.3359	0.9731	0.0865	0.3412	
Sedatives	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0854	0.0216	0.4493	0.5521	
Benzodiazepines	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	
Opioids	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.0815	0.1902	0.4342	0.6341	
Illicit Drugs Other than Marijuana <sup>2</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.1409	0.2502	0.2085	0.2545	
TOBACCO PRODUCTS	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0525	0.6657	
Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0808	0.4237	
Daily Cigarettes	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0000	0.0005	0.0005	0.4338	0.6053	
Smokeless Tobacco	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.2750	0.5636	0.7305	0.2857	
Cigars	0.0169	0.0523	0.0092	0.0041	0.0086	0.0914	0.0818	0.1163	0.0796	0.5195	0.0358	0.6201	0.5594	0.2259	0.4323	0.4008	0.6058	
Pipe Tobacco	0.3294	0.9427	0.6838	0.0380	0.0091	0.2298	0.9872	0.9053	0.5252	0.8616	0.0338	0.8469	0.6922	0.2019	0.2288	0.1117	0.9145	
ALCOHOL	0.1138	0.0001	0.0025	0.9013	0.0405	0.2030	0.7182	0.8723	0.8937	0.8598	0.3371	0.1670	0.0077	0.2566	0.5443	0.1343	0.5412	
Binge Alcohol Use <sup>3</sup>	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.4775	0.5111	0.5946	0.1457	
Heavy Alcohol Use	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.1040	0.9929	0.3551	0.3519	
SUBSTANCE USE																		
Illicit Drugs, Tobacco Products, or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.2811	0.7645	0.2558	0.6772	
Illicit Drugs or Alcohol	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	nc	0.5213	0.0513	0.8306	0.6404	
Tobacco Products or Alcohol	0.0721	0.8543	0.3241	0.0139	0.1717	0.2262	0.1018	0.1733	0.0440	0.2210	0.0028	0.0070	0.0000	0.0328	0.6750	0.0710	0.3126	

\* = low precision; -- = not available; da = does not apply; nc = not comparable due to methodological changes; nr = not reported due to measurement issues.

NOTE:    Some 2006 to 2010 estimates that are used in the comparisons may differ from previously published estimates due to updates (see Section 3.3.5 in Chapter 3 of the *2019 National Survey on Drug Use and Health: Methodological Summary and Definitions*).

<sup>1</sup> Prescription psychotherapeutic subtypes were revised in 2016; one effect was the comparability of codeine products between 2015 and later years.

<sup>2</sup> Illicit Drugs Other Than Marijuana excludes respondents who used only marijuana but includes those who used marijuana in addition to other illicit drugs.

<sup>3</sup> Estimates of binge alcohol use that are used in the comparisons include use by those who were heavy alcohol users.

Definitions: Measures and terms are defined in Appendix A.

Source: SAMHSA, Center for Behavioral Health Statistics and Quality, National Survey on Drug Use and Health, 2002-2019.